

# LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẮT HANH

Chủ bút: LÊ TUYẾN

Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUAN

Thứ Bảy : 2-5-1964

Trong số này :

- ◉ «MAY» VÀ «KHÔNG MAY» ...
- ◉ NÓI CHUYỆN VỚI NGƯỜI BẠN HOA KỲ
- ◉ AI LÀM CÁCH MẠNG ?
- ◉ ÂN XÁ HAY KHÔNG ÂN XÁ
- ◉ MIỀN GIỚI TUYẾN SAU NGÀY 30-1-64
- ◉ NGÔN NGỮ NHẤT LINH
- ◉ HUẾ
- ◉ HIỆN TRẠNG NỀN GIÁO DỤC V. N.
- ◉ SÂM THƯƠNG (truyện dài)
- ◉ CON BỆNH VÀ THẦY THUỐC
- ◉ TAM QUỐC TÂN THỜI
- ◉ VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

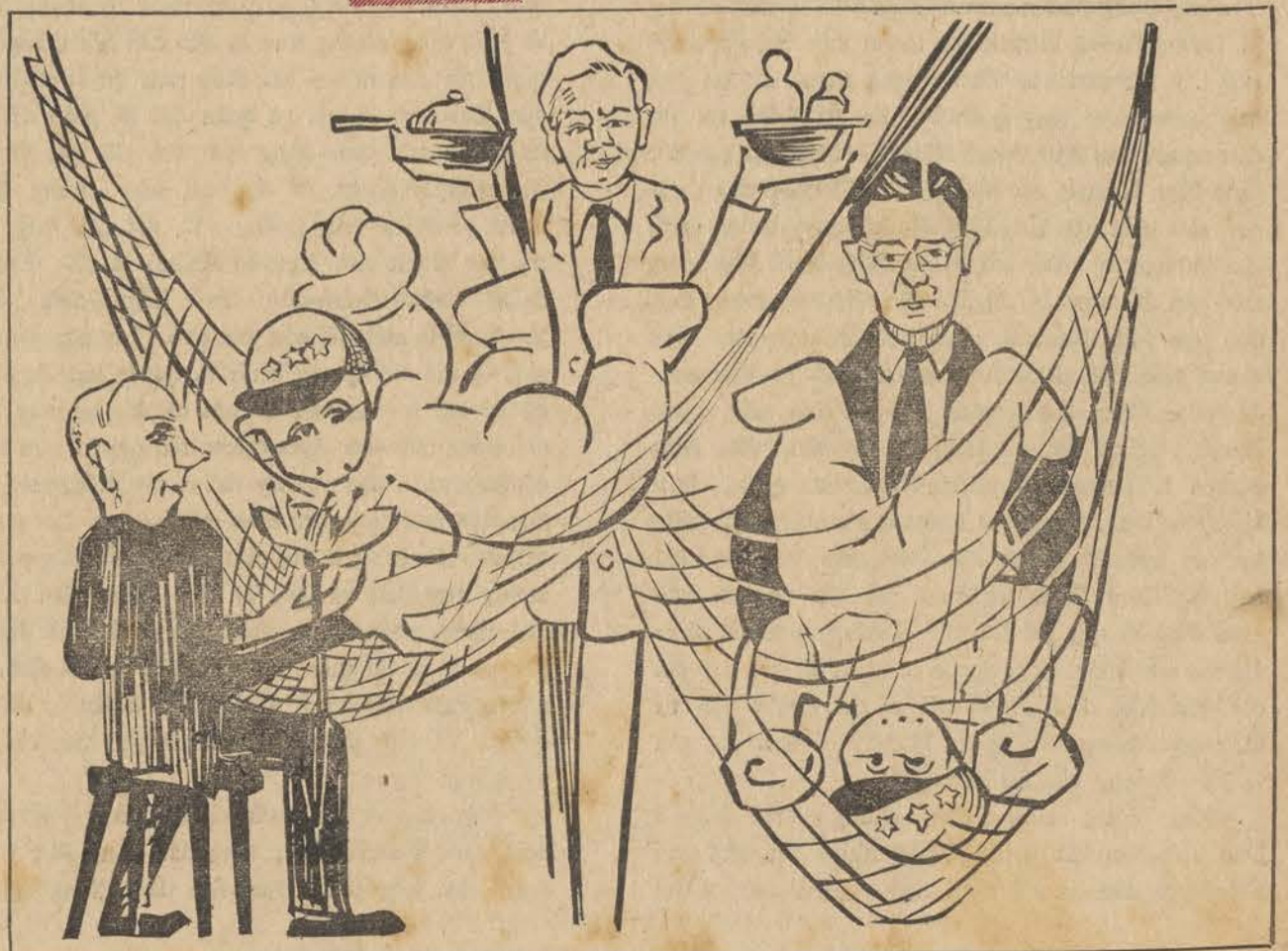
Từ khi Lập Trường ra đời, nhiều người đã lo sợ cho Lập Trường yếu mệnh. Nói cách khác, sợ Lập Trường bị đóng cửa, và chắc cũng ngạc nhiên được đón nhận Lập Trường số 7 của tuần này.

Nhưng Lập Trường rất yên tâm, vì chắc không bao giờ bị đóng cửa. Sở dĩ như thế vì :

1) Lập Trường tin một cách tuyệt đối ở sự thực thi dân chủ của chính quyền cách mạng. Trung Tướng Nguyễn Khánh đã từng công nhận quyền tự do ngôn luận như là quyền tối thượng của người dân trong một quốc gia dân chủ. Và đặc biệt trong tình trạng của nước nhà, vì chưa có Quốc Hội để kiểm soát sinh hoạt hành pháp của Chính phủ, cho nên chính phủ dù là cách mạng, cũng cần biết rõ hậu quả công việc mình làm. Và báo chí chính là cái nhìn của quần chúng, của dư luận để phê bình thẳng thắn công việc của Chính phủ. Lập Trường, cho đến số này, vẫn ở trong chủ trương đường lối đó của Chính phủ. Phê bình thẳng thắn trong tinh thần xây dựng, và nhất là căn bản trên sự thật và chỉ biết tôn trọng và phục vụ sự thật mà thôi. Quả cảm của người dân là nói lên sự thật. Như quả cảm của người chiến sĩ là xông pha đạn lửa để quét địch quân. Là một chiến sĩ, chắc Thủ Tướng Nguyễn Khánh thông cảm và am hiểu vị trí thông tin và nghị luận của Lập Trường, và đương nhiên nhìn Lập Trường như một chiến hữu.

2) Lập Trường có sự ủng hộ nhiệt liệt của toàn dân. Đặc biệt là đồng bào Huế và toàn thể miền Trung này, cho nên ân hành bao nhiêu cũng không cung ứng được sự đòi hỏi của dân chúng. Như thế chứng tỏ rằng Lập Trường của Lập Trường chính là Lập Trường của Dân chúng. Nói cách khác, Lập Trường đã nói được, nói rõ tất cả Lập Trường của Dân trong giai đoạn này. Và nếu Chính Phủ trọng Dân tất nhiên không bao giờ đóng cửa Lập Trường cả, vì Lập Trường là gạch nối tất yếu giữa dân và Chính Phủ. Có Lập Trường, Chính Phủ sẽ mãi mãi gần dân, mất Lập Trường là Chính Phủ xa dân vĩnh viễn.

(xem tiếp trang 16)



# « MAY » VÀ « KHÔNG MAY » ...

**C**HÍNH phủ Cách-mạng của Trung-tướng Nguyễn Khánh nắm quyền vừa được ba tháng. Xét về thời gian, thì đúng với sự tồn vong của cựu Chính phủ lâm thời bị lật đổ do cuộc chính lý ngày 30-1-64. Nhưng đương nhiên, Chính phủ Cách-mạng phải sống lâu hơn. Vì Trung-tướng Nguyễn Khánh đã tự đặt cho Chính-phủ do ông điều hành một thời gian đúng mười hai tháng. Và đây chỉ là một phần tư của chặng đường, giai đoạn có thể xem là thành hay không thành, lớn hay không lớn, cách mạng hay là không cách mạng, có uy quyền hay không có uy quyền. Nhìn về ba tháng chính quyền vì vậy phải là một suy tư chính trị về chính quyền đó chứ không phải chỉ để cập đến những ưu điểm hoặc những khuyết điểm. Sở dĩ như thế, vì Chính phủ này có một sứ mệnh cấp tộc, thì hành những việc khẩn cấp và cũng trong một thời gian vượt mức là 12 tháng mà thôi. Ngoài chông xam lãng và những ảnh hưởng ngoại giao suy nhược, trong chính đôn lại hàng ngũ nội bộ, cũng có uy quyền và nhất là đặt những nền móng căn bản cho một chế độ dân chủ tương lai. Vì vậy mà ba tháng chính quyền của chính-phủ này rất hệ trọng, vì ba tháng này sẽ đánh giá cho cả tương lai một năm rất đầy đủ đó của chính quyền.

Thành thật mà nói, chính phủ của Trung tướng Nguyễn Khánh, từ khi mới thành lập đã gặp nhiều may mắn. Cái may thứ nhất là được sự ủng hộ viện trợ vô điều kiện của chính phủ Hoa-kỳ. Sự ủng hộ này còn chắc chắn hơn là vô thời hạn, trái với cái thời bị thâm mà Hoa kỳ đã hứa với chính phủ lâm thời cũ là đến năm 1965 sẽ rút các cố vấn quân sự về. Cũng một ông Mac Namara, mà khi thì ông chỉ cho một thời gian viện trợ kỷ lục một năm, và khi thì ông lại cho cả một thời gian vô tận là bao nhiêu năm cũng được. Như thế, từ khởi điểm, chính phủ của Trung tướng Khánh đã được yên tâm rồi, và yên tâm một cách công khai trước dư luận quốc dân cũng như trước dư luận thế giới. Và với sự hiện diện của ông Mac Namara tại Việt-nam trong ngót một tuần lễ, Trung tướng Khánh bỗng nhiên trở thành Người Hùng của hoàn cảnh, người độc nhất, duy nhất có một khả năng tuyệt đối để đưa quốc gia Việt-Nam ra khỏi cơn binh lửa khó khăn này. Với phong-trào đòi Bắc tiến rầm rộ trong mấy ngày tiếp đón ông Bộ-Trưởng Quốc-Phòng Hoa-kỳ người ta có cảm tưởng là Trung-Tướng Khánh sắp thành một Nguyên-Huệ thứ hai, sắp sửa vào Thăng-Long thành để đại phá mấy mươi vạn hồng quân bấy lâu đã thống trị lên đầu người dân Bắc Việt... Nhưng rồi đâu lại vào đó. Ông Mac Namara về Hoa-kỳ. Và Chính-phủ từ cái may thứ nhất bắt đầu gặp phải những cái không may. Cái không may luôn bắt đầu ở Việt-Nam này bằng một vấn đề tâm lý. Người dân Việt vui mừng tiếp đón ông Mac Namara, hoan nghênh thiện chí viện trợ vô điều kiện và vô thời hạn cho quốc gia Việt-nam để chống Cộng nhưng cũng bắt đầu thắc mắc vì sao Hoa-kỳ lại cứ hay ca tụng và suy tôn... độc Một Người ! Vì người dân Việt-Nam chưa quên, chưa kịp quên rằng, trong quá khứ rất gần đây, ngay giữa lúc cao trào đấu tranh của Phật giáo đang lên, khi ông Ngô-dinh-Diệm đã lung lay sắp đổ, thì vẫn nghe Hoa-kỳ qua lời Đại-Sứ Nolting và nhiều nhân vật cao cấp khác, ca tụng cái cá nhân đã quá suy tàn của ông Ngô đình Diệm. Và vì thế người dân tự thắc mắc không biết người Hoa-kỳ có thật suy tôn vị Thủ-Tướng của họ không ?

Xin đừng trách dân chúng Việt Nam : Dân Việt-Nam đã bị phỉnh phờ nhiều lần, nên dân Việt-Nam đâm ra dễ nghi ngờ — nghi ngờ cả sự

thành thật của những lời ca-tụng. Phải hiểu cái tâm lý ngờ vực khó hiểu đó của người Việt-Nam chúng tôi. Cho nên cái không may mà ông Mac Namara đã đem lại cho Trung-Tướng Khánh là ở đó.

Cái may thứ hai của Chính-phủ cách mạng là sự qui tụ được trong Chính-phủ nhiều thành-phần đảng phái và tôn-giáo. Như chúng tôi đã quan niệm, đây là một Chính-phủ liên hiệp giới hạn vì các thành phần tham dự tuy có tôn giáo và đảng phái nhưng chỉ tham dự với tư cách cá nhân hoặc với tư cách đại diện cho một vài nhóm của một vài đảng. Nhưng qui tụ được như thế đã là một cái may rồi.

Đáng lẽ ra với cái may đó, Chính-phủ phải huy-động được mọi lực-lượng quốc-gia, bởi vì mọi lực lượng trong quốc-gia đều có Đại-diện trong Chính-phủ.

Nhưng cái may đó đã kéo theo một cái không may : đó là hiện tượng tranh-chấp quyền-hành. Người ta thường nói rằng các Chính-phủ Liên-hiệp thường là những Chính-phủ yếu, điều đó quả không ngoa. Đảng Đại-Việt có một Phó Thủ-Tướng và một Tổng Trưởng Nội-Vụ — quan trọng thế đấy — nhưng thực quyền chẳng có gì cả. Bao nhiêu quyền hành đều tập trung vào tay Thủ-Tướng. « Trăm nghìn hãy cứ trông vào một TA ». Cho nên sự ra đi của Ông Hà-thúc-Ký, nguyên Tổng-Trưởng Nội-vụ là một lẽ đương nhiên, có lẽ vì ông nguyên Tổng-Trưởng không thể quan niệm rằng quyền hành của ông chỉ bằng hoặc thua một Lâm lễ Trinh hay một Bùi văn Lương của chế độ cũ.

Sự ra đi của ông Hà-thúc-Ký còn lôi kéo thêm một cái không may khác : đó là sự thay thế lần lần Chính-phủ cách-mạng này bằng một chính-phủ quân-nhân. Quân nhân hay dân sự, vấn đề đâu có phải là hệ trọng, vấn đề nếu đã không may từ căn bản, thì dù có đổi người, đổi chỗ vẫn còn lại nguyên vẹn cả vấn đề phải được giải quyết. Và trong hiện tình, thì một chính phủ quân nhân liệu có gây lại được uy tín với dân hay không ? Hay cai trị bằng lưỡi lê và đại bác chỉ là một lỗi cai trị nhất định đưa đến độc tài quân phiệt, điều mà chắc chắn Trung tướng Khánh, Quân Đội Việt-Nam Cộng Hòa cũng như nhân dân Việt-Nam không bao giờ có thể chấp thuận được. Và chẳng, trong hoàn cảnh chiến tranh hiện tại các vị tướng lãnh liệu có đủ can đảm rời khỏi chiến trường, bỏ rơi quân sĩ và trận tuyến để về... thủ đó làm chính-trị hay không ? Ngoài ra, cũng cần phải lưu ý rằng cái may cách mạng là cái may của toàn dân. Toàn dân đã làm cách mạng từ tháng 5-1963 và phát động phong trào ấy cho đến hết tháng 10-63 quân đội mới ra tay tấn công trận quyết định. Toàn dân làm cách mạng, và quân đội đã giúp dân triệt hạ thành trì cuối cùng của chế độ cũ, cho nên không có lý do gì để cho cái may chung ấy trở thành một cái may riêng. Vì thế cái may chính trị của chính-phủ Nguyễn-Khánh là đã thành lập được một chính-phủ liên hiệp cách mạng. Và đó đã là một căn bản dân chủ. Tuy gặp cái không may về thể chế quyền hành và quyền hạn do chế độ cũ để lại, nhưng vẫn là một cái không may có thể san bằng hay sửa chữa được nếu người cầm quyền có thiện chí. Còn vì thấy tất cả cái không may đó để đưa đến một sự cải tổ theo một hướng đơn phương thì chỉ vì một sự không may, mà tạo nên bao nhiêu cái không may khác về sau. Vì thế, không nên chỉ nghĩ đến thành phần chính-phủ, mà phải nghĩ đến căn bản pháp lý tối thiểu để tổ chức chính-phủ, cho những người có trách nhiệm điều khiển có đủ thực quyền. Và nhờ thế may ra chính-phủ mới có nhiều uy quyền được.

Một cái may thứ ba của chính-phủ là ý thức được lòng dân. Ý thức được lòng dân đang lên, ý thức được tâm hồn cách mạng nơi dân chúng nghĩa là

đã may mắn chặn đứng cơn bệnh thời đại của người dân. Chặn bệnh đúng, chính-phủ quả giỏi về y lý, nhưng chính-phủ có cho thuốc đúng liều hay không đó lại là một vấn đề khác. Dân ưng làm cách mạng và một trong những hành vi cách mạng quan trọng nhất mà dân đang muốn làm là lật đổ chế độ cũ. Lật đổ không phải vì nó là một chế độ chính-trị cũ, mà chính là một chế độ phản dân hại nước, gian manh, độc ác, một chế độ hệt cả nhân đạo và lương tri. Lật đổ chế độ cũ vì chế độ cũ đã phản quốc, phản dân tộc. Chính-phủ của Trung-Tướng Khánh chỉ mới lật đổ chế-độ cũ bằng bộ áo đồ đại-hình của ông Chánh-Thẩm Tòa-Án Cách-mạng. Nhưng Tòa Án đó mới chỉ xử được những cá nhân với những tội trạng cũng rất cá nhân, và đã có lần để cho những cá nhân đó đóng những vai trò khôi hài trước một Tòa Án mà đáng lẽ ra họ phải kính trọng. Như thế là miệt thị Tòa-Án, miệt thị cả công trình cách-mạng của chính-phủ và của nhân-dân, và chắc chắn là nhân dân không bao giờ để cho chế độ cũ đứng ra miệt thị cách-mạng như vậy ! Dân tộc Việt-Nam không thù oán, không có ác tâm rửa hận, không khát máu như người ta đã nghĩ, mà dân tộc Việt-nam muốn rằng kẻ có tội phải được xét xử công minh, và phải đến tội xứng đáng, chứ không phải chỉ là một màn kịch để che giấu tội lỗi của bao nhiêu quốc phạm. Muốn có lòng dân, phải dứt khoát với chế độ cũ và ít nhất là với một hạng người cũ đã từng là tay sai của chế độ. Cái may của Chính-phủ vì thế là có quyền để xét xử, có quyền thanh toán chế độ cũ cho hợp với lòng dân, nhưng cái không may của Chính-phủ vẫn là vấn đề chưa nhất quyết xét xử và chưa dứt khoát thanh toán.

Một cái may thứ tư là Chính phủ đã biết nghĩ đến ý dân bằng cách lập ra « Tổng vụ dân nguyện », anh em sinh đôi của Hội thư Dân ý. Nhưng cái không may là Tổng vụ dân nguyện đã không làm đúng ý nguyện của dân. Dân chúng ai mà không biết tổ chức mệnh danh là Cổ sơn Môn. Dưới thời Phan văn Giáo, Trần văn Lý Cổ sơn Môn này tức là Phật giáo thuyết lý từng bị chính quyền mua chuộc nuôi dưỡng để làm tay sai do thám. Dưới thời Ngô đình Diệm, khi Phật giáo bị đàn áp kinh khủng, Ngô đình Nhu lại triệt để dùng tổ chức này để phỉ báng và chia rẽ hàng ngũ Phật giáo — Vì những lý do ấy, ông Hà thúc Ký, nguyên Tổng Trưởng Nội Vụ, chấm dứt hoạt động của tổ chức này. Thế mà công việc đầu tiên của Tổng vụ Dân nguyện là đã làm sống dậy tổ chức Cổ Sơn Môn. Oan uổng thay ! Cái may của Chính phủ đã trở thành một cái không may cho dân chúng.

Từ những cái may tiên quyết, chính phủ của Trung Tướng Nguyễn-Khánh đã để cho một phần những cái không may chi phối. Ý thức được sự hăm dọa đó, đương nhiên chính-phủ phải nghĩ đến những biện pháp cứng rắn, và các biện pháp này nếu không được ứng dụng một cách thông minh và khôn khéo, có thể đưa đến độc tài dù rằng không muốn. Trước đây, khi nhận thấy có sự hiện diện của một số nhân vật có đảng phái trong chính phủ, dân chúng đã lo âu về nạn độc tài đảng trị. Nhưng tất cả lo âu ấy như đã vượt qua được nhờ một phần nào ở sự khôn khéo của Trung Tướng Khánh, không để cho màu độc tài đảng trị này nở ở trong chính trường Việt Nam — Nhưng vượt qua sự độc tài của một đảng, người ta, dân chúng vẫn lo sợ đến cái độc tài của Một Người. Cái khôn khéo đẹp được độc tài một

(xem tiếp trang 4)

# NÓI CHUYỆN VỚI NGƯỜI BẠN HOA-KỲ

C. L.

## BẠN,

Hôm qua, báo chí Việt-nam có đăng tin rằng cho đến ngày 20-4, đã có tất cả 210 quân-nhân Hoa-kỳ thiệt-mạng ở Việt-Nam, trong số có 124 người từ trận trong các cuộc hành-quân chống Việt-Cộng. Ngoài ra còn có 804 quân-nhân Hoa-Kỳ đã bị thương và 13 người mất tích trong thời-gian từ 1-1-61 đến 20-4-64.

Mây giông chữ nôm âm-thâm trong một góc báo đó đã gọi lên rất nhiều xúc-động trong lòng người Việt-Nam chúng tôi. Bởi vì người Việt-Nam vốn giàu tình-cảm, và cũng bởi vì chúng tôi là một dân-tộc biệt ơn.

Các bạn vượt trùng-dương đặt chân đến giải đất xa-lạ này, đến nay đã ngót mười năm. Trong mười năm qua, hình-ảnh các bạn đã in trên khắp bầu trời Việt-nam : tại thành-phố, các bạn tươi cười hello, OK, good-bye với những em bé tình-nghịch, tại thôn quê các bạn săn-sóc những bệnh-nhân nghèo khổ, cho thuốc, võ-vê, an-lũ, tận-tâm còn hơn cả những y-sĩ Việt-Nam. Trong bùn lầy Đông-Tháp, trong rừng-rậm Cao-nguyên, giữa nơi sơn-lam chướng khí men biên giới Lào-Việt... các bạn đã vai kề vai, cùng ăn cơm mắm, cùng uống nước lã, cùng vui, cùng buồn với những anh chiến-sĩ Việt-nam không cùng ngôn-ngữ, không cùng chủng-tộc, nhưng cùng một mục-đích : thắng Cộng. Còn cảnh nào đẹp hơn ?

Lòng đất Việt-Nam này đã nhuộm máu của các bạn. Các bạn có thấy không, máu của các bạn không khô trong lòng đất, mà chảy hồng trên đôi môi của những em bé Việt-nam cơ-cực từ ngày lọt lòng mẹ. Có cảnh nào hùng-tráng hơn ?

Tuy chỉ đứng ngang ngực các bạn, chúng tôi cũng sẵn-sàng giang hai tay ôm các bạn vào lòng. Máu da, tiếng nói, lỗ mũi, biến cương không xây nổi hàng rào ngăn cách giữa những người bạn cùng lý-tưởng.

Nhưng ô hay ! Cái gì đã khiến chúng tôi có lần phải chùn tay lại ? Cái gì đã tỏ lên mắt chúng tôi một thoáng nghi ngờ khi nhìn các bạn ? Cái gì đã ngăn-cản vòng tay của chúng tôi ?

Bạn có nhớ hồi năm 1961 khi Tổng-Thống Lyndon Johnson — lúc đó còn là phó Tổng-Thống — qua thăm Việt-Nam không ? Lúc đó triều-đình của ông Diệm đã lung-lay, cơ-hở sắp đổ. Dân chúng chán-ngán, quân-đội bất-mãn, ai ai cũng tưởng rằng tiếng súng 11-11-60 đã cảnh-tình được các nhà lãnh-đạo Hoa-kỳ. Ai cũng nghĩ rằng cuộc thăm viếng của ông Johnson sẽ mang lại những cải cách mới trong chính-sách của Hoa-kỳ đối với Việt-nam. Nhưng ông Johnson qua, rồi ông Johnson về, chính sách của Hoa-kỳ vẫn là chính-sách cũ-điển : ỦNG HỘ MỘT NGƯỜI. Ông Diệm ! Chỉ biết ông Diệm ! Một mình ông Diệm ! Ông Diệm không thể thay thế ! Người Mỹ đã phong-thần cho ông Diệm, trách nào ông Diệm không xem người như cỏ rác ! Trách nào ông Diệm độc tài ! Đền khi các nhà lãnh-đạo Mỹ bưng vình thì nước Việt-Nam đã nát như tương ! Súng người Hoa-kỳ chề, máu người Hoa-kỳ đỏ, tiền người Hoa-kỳ vung ra, thế mà Cộng-sản càng ngày càng mạnh. Có gì lạ đâu ! Cộng-Sản nó nằm ngay trong lòng dân. Một người dân bất mãn là Cộng-sản có thêm một phần tử trong hàng ngũ của chúng. Và như thế trong 9 năm !

Mà trường-hợp Ngô-đình-Diệm đâu phải là sự thất bại đầu tiên trong chính-sách chống cộng của Hoa-kỳ tại các nước nhược-tiểu ? Hoa-kỳ đã từng thấy trước đó rằng súng ống không thể tự nó thắng được Cộng-Sản, và sự viện-trợ súng ống CHO MỘT NGƯỜI đã đưa đến những chế-độ độc tài tại Nam Mỹ. Người ta còn nhớ rằng vào năm 1947 tại Hội-ngệ Rio, Hoa-kỳ đã cung cấp cho các Chính-phủ Nam-Mỹ và cho các vị Tổng Tư Lệnh quân-đội ở các nước đó hàng kho khí-giới của Hoa-kỳ, với mục đích là giúp các nước đó chống lại một sự phá hoại có thể xảy ra của Cộng-sản. 1947 là năm bắt đầu chiến-tranh lạnh trên thế-giới.

Kể từ năm đó, không có năm nào một Chính-phủ « hợp-pháp » tại các vùng đó khỏi bị một cuộc đảo-chánh quân-sự. Chưa đầy mười năm, 7 nước đã gia-nhập vào hàng ngũ các quốc-gia độc-tài một phần cũng nhờ ở chương-trình viện-trợ hỗ-tương và phòng-thủ cộng-sản đã vạch thảo tại Rio-de-Janeiro. Các Ông tướng đã dùng khí-giới của Hoa-kỳ viện-trợ, không phải để dẹp Cộng-Sản mà là để chiếm quyền. Chính sách của Hoa-kỳ là tìm một người mạnh, một người hùng (Strong man) để thiết-lập một « chế-độ mạnh ». Họ đã thấy nơi các ông tướng Nam-Mỹ, những mẫu người hùng. Thế là Hoa-kỳ lại càng viện-trợ thêm cho các người hùng đó để họ giữ vững được quyền-hành. Năm 1954, nghĩa là 2 năm sau khi đảo chánh thành công, tướng Batista của

Cuba đã nhận được một sự viện trợ quân sự nhiều gấp 12 lần số viện trợ đã cung cấp cho Tổng-Thống Carlos Prío Socarras, người đã bị Batista lật đổ.

Tình chuộng người hùng của Hoa-kỳ đã thành ra một thứ bệnh — một thứ bệnh khó chữa. Hoa-kỳ chỉ tìm một người để đặt hết lòng tin cậy, để trao vào tay người đó tất cả viện trợ, còn dân chúng trong nước đó bất mãn, chán ghét hay không, mặc ! Trước tình-trạng ấy, dân chúng chỉ còn một cách để giải-thoát : đảo chánh. Và các người hùng của Hoa-kỳ đã kết-thúc cuộc đời của họ trong sự phi-nhỏ của dân chúng. Batista của Cuba, Perez Jimenez của Vénézuéla, Rojas Pinilla của Colombie, Trijilo của Dominique, Lý-thừa-Vân của Đại-Hàn, Ngô-đình-Diệm của Việt-Nam v.v...

Thật là buồn cười ! Viện-trợ của Hoa-kỳ có một mục-đích cao đẹp : giúp một quốc-gia khả năng để phòng thủ và để phát-triển. Ấy thế mà làm khi dân-chúng lại nhìn sự viện-trợ quý báu ấy như một kẻ thù. Giúp cho một nhà độc tài để đàn áp dân chúng thì nhất định là kẻ thù của dân rồi ! Các bạn nào đã ở Việt-nam từ ngày Rằm tháng tư năm ngoái chắc thấy rõ điều đó.

Chúng tôi tưởng rằng với kinh-nghiệm chua xót Ngô-đình-Diệm, các nhà lãnh-đạo Hoa-kỳ đã từ bỏ giải-pháp người hùng — ít ra là ở Việt-nam này. Người hùng, theo ý nghĩ chúng tôi, trước hết phải là người mà dân kính mến, chứ không phải là người chỉ biết có mỗi một việc là cai-trị với bàn tay sắt.

Chúng tôi đồng ý rằng nước Việt-Nam hiện-tại đang cần một chính-sách cứng rắn. Như vậy thiết tưởng Hoa-kỳ nên ỦNG-HỘ CHÍNH SÁCH đó chứ không nên nhắm mắt ủng-hộ một người. Bởi vì có thể có nhiều người cùng chủ-trương một chính-sách. Và có thể người này làm hơn người kia. Người nào không làm nổi thì phải biết nhường cho người khác (1) chứ không thể cứ dùng mãi người Hoa-kỳ làm cái chân ghè thứ tư.

Chúng tôi đã tưởng như vậy cho đến ngày ông Mac Namara sang viếng thăm Việt-Nam hồi tháng 3 vừa qua. Tại Saigon, tại Huế, tại các tỉnh, sự đón tiếp ông Bộ-Trưởng Quốc-Phòng Hoa-kỳ thật đã nồng-nhiệt. Dân Việt Nam muốn chứng tỏ cho người Hoa-kỳ thấy rõ ý-chí cương-quyết chống Cộng của mình. Ông Mac Namara có lẽ cũng chỉ đợi có thể để khuyến cáo Chính-phủ Hoa-kỳ viện-trợ Việt-nam mạnh hơn nữa. Thế nhưng tại Saigon, tại Huế, tại các tỉnh, tại bất cứ nơi nào ông Mac Namara đi qua, ông Bộ-trưởng Hoa-kỳ đều lặp đi lặp lại — và có ý lặp đi lặp lại — cái điệp khúc « chỉ ủng-hộ Trung-Tướng Khánh », « chỉ biết một mình Trung-Tướng Khánh »... Có lẽ cho rằng nói thế chưa đủ, mới đây, trong một buổi tiếp tân tại Hoa-tỉnh-Đôn, Ông Mac Namara còn tuyên bố hẳn ra : « Nếu Khánh đi, Tổng-Thống sẽ phải chọn một ông Bộ-Trưởng Quốc-Phòng khác » (« If Khanh goes, the President is going to have to get another Secretary of Defense » — Time 24-4-64).

Thưa Ông Bộ-Trưởng, với ông Diệm hình như các vị lãnh đạo Hoa-kỳ cũng đã từng tuyên-bố như thế.

Cũng như Ông Bộ-Trưởng, chúng tôi đang ủng-hộ Chính-phủ của Trung-Tướng Nguyễn-Khánh. Chúng tôi nhận thấy nơi Trung-Tướng Khánh một con người quả-cảm. Nhưng chúng tôi không bao giờ nói trước rằng chúng tôi sẽ nhắm mắt ủng-hộ. Chúng tôi ủng hộ Trung Tướng Khánh chừng nào Trung Tướng của chúng tôi biết nghe theo ý dân và cương quyết thực hiện Cách mạng. Nếu Trung Tướng đi ra khỏi con đường đó, chúng tôi lập tức báo động ngay. Nói một cách khác, chúng tôi không bao giờ khoán trắng tương-lai của chúng tôi cho một người — dù đó là con người xuất chúng. Chúng tôi nghĩ rằng đã là người tài phải sai lầm. Hôm nay làm phải, ngày mai làm quấy, đó là sự thường. Như vậy sao lại ủng hộ cả những hành-động mà người đó sắp làm, khi ta chưa rõ những hành-động đó là hành-động gì, phải hay quấy ? Chúng tôi hy-vọng ông Bộ-Trưởng cũng nghĩ rằng Lập-Trường đó của chúng tôi là Lập-trường dân-chủ, và Trung-Tướng Nguyễn-Khánh — người đã từng tuyên-bố nhất định thực hiện dân chủ — chắc cũng đồng-ý như thế và — biết đâu ! — sẽ khuyến-khích chúng tôi tiến mạnh trên lập trường đó.

Chúng tôi không tin rằng ông Bộ-Trưởng Quốc-Phòng đã vấp phải những sai lầm của những người đi trước. Chúng tôi nghĩ rằng khi tuyên-bố như thế, ông Mac Namara có một hậu-ý khác : nhân-nhủ người nào rắp-ranh làm đảo-chính ở Việt-nam rằng nên bỏ cái ý-định nguy-hiểm đó đi, bởi vì Hoa-kỳ không thừa-nhận một cuộc đảo chánh nào nữa.

(xem tiếp trang 14)

1) Chúng tôi suy luận trong tình trạng một nước không có Hiến-Pháp.

CHÍNH-  
Chuyện  
minh



Trong tuần vừa qua, một tin rất ngắn, chỉ vài gi ông, đã được loan ra trên các báo. Đó là tin Tổng-Thống Mỹ Johnson, thủ-tướng Anh Lord Home rồi thủ-tướng Nga Khrushhev lần-lượt tuyên-bố giảm mức sản-xuất các nguyên-liệu để chế-tạo vô-khí nguyên tử.

Trái với những lời tuyên-bố hàng ngày của các chính-khách trên thế-giới, thường không có ý nghĩa gì mấy, những lời tuyên-bố trên có một tầm quan-trọng vô cùng rộng lớn. Nó là kết quả của một sự tiến-triển lâu dài, của nhiều năm thương-thuyết, của những thời-gian dò xét thiện-chí lẫn nhau. Nó đã đến sau thỏa-ước ngưng thí-nghiệm bom nguyên-tử được ký-kết giữa ba đại cường-quốc này năm ngoái, tại Mạc-tư-Khoa, trong một khung cảnh mà Khrushhev đã tỏ tình muốn cho hết sức cởi mở, huy-hoàng. Nó có nhiều ý-nghĩa: trước hết — và đó là một điều đáng mừng cho nhân-loại — là các cường quốc này đã nhận được sự nguy-hiểm của một trận chiến tranh nguyên-tử như thế nào đối với loài người và nhất quyết không dùng đến nó nữa để giải quyết những mâu-thuẫn của họ. Nhưng đáng khác nó cũng có nghĩa là sự tranh-chấp của họ không có hay nói cho đúng hơn không còn tánh-cách quyết-liệt đến nỗi họ phải dùng đến một cách triệt-đề như là chiến-tranh nguyên-tử để giải-quyết.

\* \* \*

Nhưng loại chiến-tranh nguyên-tử ra ngoài rồi thì người ta còn có cách gì để giải quyết tranh-chấp, mâu-thuẫn nữa hay không? Lẽ dĩ nhiên là còn tất cả những phương-pháp cổ-diễn, với những vô-khí cổ-diễn. Khác với vô-khí nguyên-tử, vô-khí cổ-diễn là loại vô-khí chỉ giết hại những ai mà người ta muốn giết mà thôi, chứ không làm chết lây cả nhân-loại vì sự nhiễm-xạ. Với điều-kiện này, người ta muốn gây chiến bao nhiêu cũng được, cũng như có thể làm tăng sức giết người của vô-khí cổ sản hay là sáng-chê những loại vô-khí mới mà không ai cảm như thứ « hoi cân não », có thể giết người trong một phút, mà Hoa-kỳ vừa tuyên-bố là đã sản xuất từ ba năm nay.

Sau khi đã thỏa-thuận như vậy rồi thì vấn-đề được đặt ra là từ đây ai sẽ sản-xuất những vô-khí « cổ-diễn » này, ai sẽ dùng những vô khí này để đánh giết nhau, đánh giết nhau ở chỗ nào, có lợi cho ai không và có giải-quyết được gì không?

Chúng ta đừng vội kiếm cách trả lời hay dự- đoán làm gì; chỉ nên chờ xem trong những sự-kiện sẽ xảy ra trên thế-giới, những sự-kiện nào có khuynh-hướng — chứ không phải mục-đích — đáp ứng lại một hay nhiều ý đã nêu lên ở trên mà thôi.

\* \* \*

Nhưng chỉ ba cường quốc Mỹ, Anh, Nga quyết định có đủ làm cho chiến-tranh nguyên-tử không xảy ra nữa không? Bởi vì cũng có nhiều nước khác đã có hay sắp có vô-khí nguyên-tử, như Pháp, Ai-Cập, Trung-Cộng chẳng hạn.

Trong ba nước trên thì Pháp ít đáng sợ nhất. Pháp đã cho nổ bom nguyên-tử rồi nhưng tướng De Gaulle có nói rõ rằng Pháp sẽ không dùng bom nguyên-tử để gây chiến với ai mà chỉ để cho người ta dùng tấn-công Pháp và khinh Pháp mà thôi.

Ai-cập bỏ nhiều tiền để làm vô-khí nguyên-tử. Điều nguy-hiểm là một số bác-học Đức giúp đỡ Ai-cập với hậu ý muốn mượn tay người rứa hận thất bại cho dân tộc Đức, điều mà họ không thể thực-hiện ngay tại Cộng-hòa Tây-Đức là nước đã nghe theo lời Mỹ ký vào thỏa-ước cấm thử bom nguyên-tử. Hậu ý của các nhà bác học Đức rất dễ hiểu nhất là trong lúc này dân Đức vẫn ham chuộng những điều vĩ-đại, anh hùng, cao-siêu, như các nhạc-phẩm của Wagner — đã bắt đầu chán cảnh ăn no, ngủ kỹ, chán ngay cả cảnh tự-do mà những nhà chính-trị tài-ba là Adenauer và Erhard đã tồn công đem lại cho họ và phong trào Quốc-xã đang được phục-hưng trở lại; gần đây nhiều tờ báo trong đó có cả tờ Der Spiegel đã đăng hình của Hitler ở ngoài bia và nhắc lại một cách tự-nhiên tiêu-sử của nhà độc tài... Việc các nhà bác học Đức giúp Ai-cập chế-tạo vô-khí nguyên-tử đã được báo-chí Tây-phương tố cáo âm-i, nhưng hình như các đại-cường-quốc nguyên-tử không lấy làm quan-tâm cho lắm. Chắc họ tin rằng Ai-cập sẽ không làm nên trò trông gì và Nasser, dầu không lấy gì làm bình-tĩnh lắm, cũng không điên-rồ đến nỗi muốn làm bá chủ hoàn-cầu mà chỉ có tham vọng diệt kẻ thù không đội trời chung là Do-Thái mà thôi. Các cường-quốc này tin rằng, về phương-diện này Do-Thái có thể tự vệ được và, nếu không tự vệ được đi nữa, thì đó là vấn đề riêng của Do-Thái!

Nguy hiểm nhất cho nền hòa-bình của thế giới vẫn là Trung-Cộng. Trung Cộng hiểu-chiến nhất, hung hăng nhất, Trung Cộng gây hấn khắp mọi nơi và ngày nào Mao-Trạch-Đông cũng đòi chiến tranh cho rằng chỉ có chiến-tranh, dầu là chiến tranh nguyên tử, mới giải quyết được vấn đề trầm trọng của thế giới.

\* \* \*

Vấn-đề đó là vấn-đề gì? Đó là vấn-đề xưa như trái đất hay, nói cho đúng hơn, xưa như loài người vậy. Nó được đặt ra vào bất cứ thời đại nào trong lịch sử. Trước kia đó chỉ là một vấn đề đặt ra giữa người với người, rồi giữa giai cấp với giai cấp. Sau đó nó được đặt ra giữa quốc-gia với quốc gia. Ngày nay nó là vấn đề chung cho cả nhân loại. Trong hoàn-cảnh lịch-sử hiện-tại, bất cứ một vấn đề gì hệ trọng cũng liên quan đến toàn-thể nhân-loại, huống chi là vấn đề này, là vấn đề giàu, nghèo.

Nếu vấn đề giàu nghèo diễn ra mỗi lúc mỗi khác thì tranh chấp mà nó gây ra cũng vậy. Trước chiến-tranh đó là sự tranh-chấp giữa những nước có nhiều đế-quốc, và những nước không có đế quốc. Sau đại chiến thứ hai đó là sự tranh-chấp giữa những nước tư-bản và những nước Cộng-sản.

Ngày nay nó chỉ còn là sự tranh chấp giữa hai phe, không phân biệt chủ-nghĩa gì nữa cả.

Thật vậy thế-giới hiện nay tùy theo thực tại chia ra hai phe: một bên là phe những nước có nền kinh-tê tiên-bộ, có kỹ-nghệ lâu đời, sản-xuất nhiều mà tiêu-thụ cũng nhiều một bên là phe những nước chậm tiến hay « đang tiến » nghĩa là chưa có gì cả. Phe trên chỉ đông có một phần ba nhân-loại nhưng chiếm đến chín phần mười các nguồn năng-lực, các nguyên-liệu chính, cũng như phần lớn thực

phẩm phần lớn sản-phẩm kỹ-nghệ và tất cả những gì mà trí thông-minh của loài người đã nghĩ ra để làm cho cuộc đời của con người thêm êm đẹp. Phe thứ hai, đông gấp đôi phe trên, chỉ được chia nhau phần còn lại, nghĩa là chẳng bao nhiêu cả.

Điều bất ngờ và đầy ý-nghĩa là phe ít người và giàu có ở trên lại gồm toàn người da trắng.

Nói tóm lại thì vấn-đề giàu nghèo trên thế-giới không thay đổi, chỉ có tánh-chất của vấn-đề thay-đổi hay nói một cách khác, vấn-đề đã di-chuyển. Lẽ dĩ nhiên bộ mặt của sự tranh-chấp cũng không còn như trước nữa; nhưng hệ-thống phòng-thủ, tấn-công liên-kết phải dần-dần biến-đổi, tan rã, nhường chỗ cho những hệ-thống mới. Chúng ta đã thấy dấu-hiệu của sự biến đổi này trong những ngày gần đây.

Khi vấn đề còn là sự tranh-chấp giữa hai khối tư-bản và cộng-sản thì ba tổ-chức của khối tư-bản là khối Bắc Đại Tây Dương, khối Bagdad và khối Liên Phòng Đông Nam Á vậy bực lấy tổ chức Varsovie của khối Cộng-sản, cũng như tam anh chiến Lữ-Bộ. Song mỗi người đều có một tâm sự riêng. Ngày nay tình-thế đã đổi khác, không còn ai muốn chiến-đấu nữa. Khối Varsovie đã nứt rạn vì Albanie chống lại uy-quyền của Nga, theo lời xúi-dục của Trung-hoa Cộng-sản.

Ba tổ-chức của khối tư-bản — đã không làm thành một được ngay từ lúc đầu lại càng dễ tan rã hơn nữa. Tổ chức Bắc Đại Tây Dương đã mở đầu cho phong-trào nứt rạn với việc nước Pháp của Ông De Gaulle không chịu để cho tổ-chức sử-dụng hạm đội của mình. Chính sách ngoại giao của nước Pháp sau đó lại làm lung-lay thêm tổ-chức Liên-Phòng Đông Nam Á mà nước Pháp là một hội-viên trong khi một số lớn các nước ở Đông Nam Á không được quyền gia nhập tổ-chức. Trong hội-nghị vừa qua của tổ-chức ở Manille nước Pháp đã không tham-dự vào những lời tuyên bố chung liên-quan đến nước ta. Mấy ngày sau, Hội quốc của Ông Ayub Khan cũng lên tiếng không dự vào một vài điều-khoản của lời tuyên bố. Có lẽ Hội-quốc đang muốn xa dần một tổ-chức phòng vệ địa-phương ít có tánh cách địa phương nhất mà tác giả, cố ngoại-trưởng Foster Dulles, đang nằm yên tại nghĩa địa Arlington dành riêng cho anh-hùng, chiến-sĩ của nước Mỹ, để khỏi thấy sự thất bại.

Cái gì sẽ thay thế cho những hệ-thống đã lỗi thời đó? Hội nghị Á-Phi mà người ta đang sửa soạn ở Nam-dương chẳng? Ý thức về sự nghèo-nàn có đủ sức mạnh để đem lại sự đoàn kết của một số người đồng đảo như vậy chẳng? Và đoàn kết để làm gì? Để chống lại những người giàu ư? Sự thắng-lợi có nghĩa là đem lại sự giàu có hay chẳng?

Về phía những người giàu, cho đến mức-độ nào sự hợp tác có thể diễn ra giữa những người trước đây không thể cùng nhau cùng sống?

Sự biến-chuyển của thế-giới trong một tương lai rất gần sẽ trả lời cho chúng ta một số câu hỏi nêu lên nhưng chưa chắc là nhờ vậy mà nhân loại đã tìm ra cách giải-quyết vấn đề trọng đại của nó.

ANH-BÌNH

# AI LÀM CÁCH-MẠNG?

**T**RONG câu chuyện thân-thoại Hy-lạp, người ta kể rằng chỉ một mình Ulysse là có sức mạnh để giương cái Cung Thần. Bây giờ ở nước ta cũng vậy, luôn như chỉ có một người đủ sức chống Cộng !

Thường thì những bậc anh-tài xuất hiện thình-linh như những vị thần-linh, người ta ngạc-ngác không biết Ngài từ trên trời giáng xuống hay ở dưới đất chui lên.

Qua bao cuộc suy-tôn và hạ-bệ ở nước Việt này, người dân thường phải chấp-nhận « sự đã rồi ». Một « sự đã rồi » như đưa con hoang ra đời, kết-quả của nhiều « gặp-gỡ » trong bóng tối. Nhưng rồi người ta cũng tìm đặt cho nó một cái tên đẹp để mặc dù nó mang vết-tích một quá khứ vụng trộm.

Không có sự lựa chọn : đó là thâm-trạng của người dân.

Trước đây, người dân nước Pháp cũng mất sự lựa-chọn. Cuộc khủng hoảng xảy ra tại Alger ngày 13-5-1958 đã đưa Đệ Tứ Cộng-hòa Pháp đến chỗ sụp-đổ. Sau Điện-biên-phủ, dân-chúng Pháp như mang nặng cái mặc-cảm của kẻ chiến-bại. Họ muốn « trả đũa » ở một nơi khác — nơi đó là Alger — bằng cách ngăn-cản một đường lối chính-trị dân-chủ tại đây. Với ý hướng xây-dựng một quốc gia hùng-mạnh, họ phải chọn ai để lãnh-đạo nước Pháp đây ? Chọn De Gaulle hay trở về với Đệ Tứ Cộng-hòa ? Lẽ dĩ-nhiên họ không muốn làm sống lại một chế-độ mà họ đã chán. Nhưng họ cũng không thích De Gaulle ! Còn một giải-pháp khác chăng ? De Gaulle đã trả lời : « Tôi không muốn biết. Các anh chấp nhận giải pháp của tôi hay là tôi ra đi » (Je ne veux pas savoir. Vous adopterez la mienne ou je m'en vais).

Một lời đáp có sự hợp-lý của nó. Nhưng dựa trên sự hợp-lý đó, De Gaulle đã dẫn dân-chúng Pháp vào cái thế phải hợp-pháp hóa một cuộc chính-biến bằng cách bỏ phiếu chấp-thuận bản Hiến-pháp mới năm 1958.

Chính phủ De Gaulle không thoát thai từ một cuộc Cách mạng mà chỉ là từ một cuộc binh-biến. Dù cho báo-chí im-lặng, dù cho cả Chính-phủ lẫn các nhà ngoại-giao khéo biện bạch, dân

chúng Pháp không bao giờ quên rằng Tướng De Gaulle đã được các đại-tá ở Alger đưa lên nắm chính quyền.

Một sự lừa-gạt : quyền hành, dù là tiếm-đoạt, vẫn luôn tạo nên cái hợp-pháp bề ngoài.

Vâng, ở nước ta, cái bề ngoài hợp-pháp ấy đã là món ăn được hâm lại nhiều lần.

Hợp-pháp vì nó nhân-danh trật-tự để ổn-định một tình-thê vô trật-tự. Nó còn hợp-pháp hơn khi chúng ta đứng trước môi đe dọa của Cộng-sản.

Song le, qua bao cuộc suy-tôn và hạ-bệ, người dân Việt-Nam không còn phân-biệt được đâu là trật-tự, đâu là vô trật-tự !

Nguy hại hơn nữa, nhân-danh « trật-tự », người ta đã từng dùng sức-mạnh để cai trị.

Không dùng sức mạnh sao được khi mà — như Alexis de Tocqueville đã quan-niệm — « Quân đội, cũng như hầu hết những quân đội trên thế-giới, tuyệt nhiên không hiểu một tí gì về guồng máy phức-tạp và chậm chạp của một chế-độ đại-ngiht; quân đội ghét và khinh-khì những nghị-hội, chỉ ý thức được một quyền hành đơn-giản và mạnh... » (L'armée, comme presque toutes les armées du monde, n'entendait absolument rien aux rouages compliqués et lents d'un régime représentatif; elle détestait et méprisait les assemblées, ne comprenait qu'un pouvoir simple et fort...)

Alexis de Tocqueville—(L'Ancien Régime et la Révolution)

Thật là chua chát mà ghi-nhận rằng : cái gì được chiếm-đoạt bằng vũ lực thì nó sẽ được duy-trì bằng vũ-lực.

Đã đến lúc chúng ta lớn tiếng trả lời : « **KHÔNG** » đối với tất cả mọi hình-thức độc-tài.

Cách mạng ? Vâng, chúng ta muốn lắm ! Nhưng chúng ta không giao phó cho **MỘT NGƯỜI** độc quyền làm cách-mạng.

Cách-mạng thuộc về toàn-dân Việt-Nam, với cái chủ quyền tối cao (souveraineté) của toàn-thê.

HOANG DÂN

## NGƯỢC DÒNG

### «CHÚ CẢN NHÀ TÔI»

Báo «Sông» vừa đăng tin Lê-Xuân, Tròn ở Ba-Lê tuyên bố rằng:

«Chú Cản nhà tôi người thực thà,  
«Chẳng tham phú quý, ghét vinh hoa,  
«Chỉ biết yêu nhà cùng yêu nước ! !»

Quả thật đất trời nay lộn ngược,  
Sa-tặng quý dữ hóa người hiền !

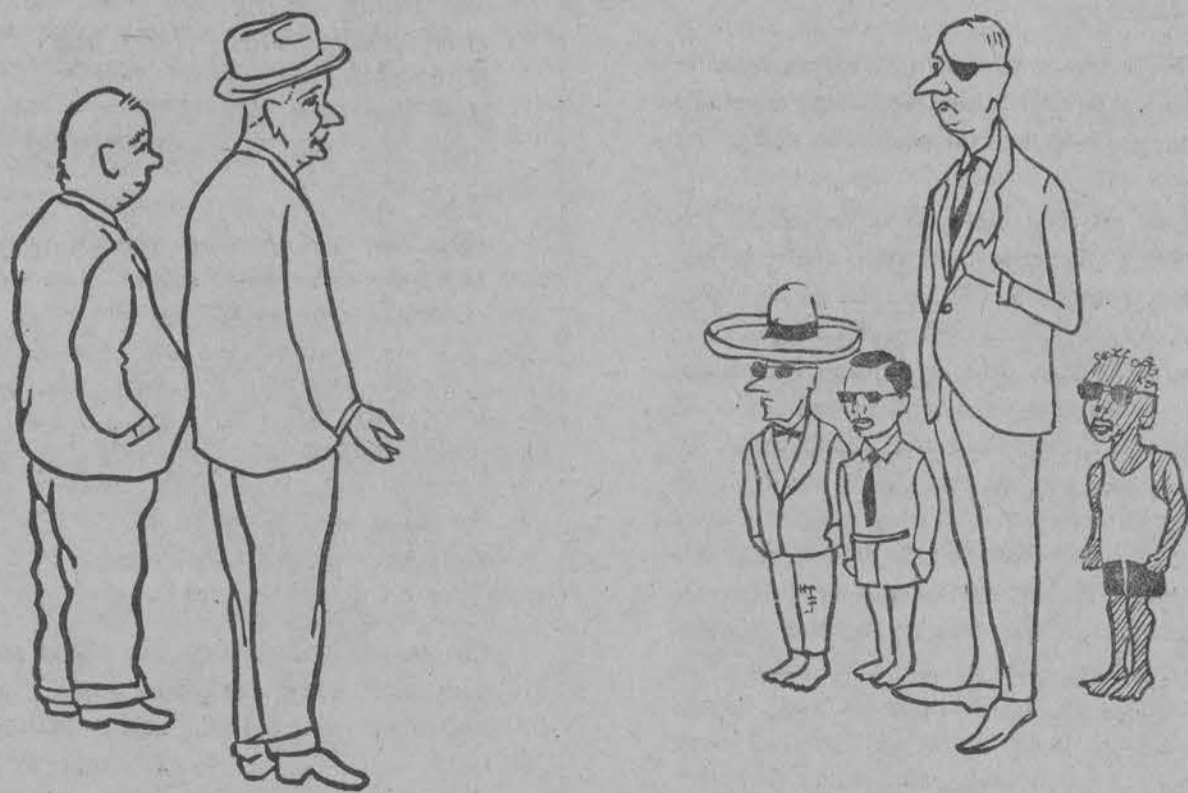
— «Chú Cản nhà tôi thực vô tội,  
«Chỉ mong ăn yên và ngủ yên.  
«Chú làm gì đâu ? Trồng cây còi,  
«Nuôi chim, nuôi chó, và nuôi người.  
«Chim thả trong lồng, người trong hồ,  
«Thỉnh thoảng cho ăn chút muối chời.  
«Muốn đi du lịch, bỏ bao bồ  
«Thả xuống dòng sông, trôi Nam Hải  
«Để cho ngao du bốn phương trời.  
«Lâu lâu lầy đình đóng vào đầu,  
«Để cho linh hồn được cứu rồi,  
«Ra khỏi hình hài hết khổ đau.  
— Chú tôi chỉ thích coi hát bội,  
«Đưa người đem ra làm tàu bay ;  
«Lại e rằng người sợ bóng tối,  
«Nên cho nhìn đèn suốt đêm ngày,  
«Đề thêm can đảm, mở tài hay,  
«Chú Cản thương người vô kể !  
— Còn chuyện gián điệp, ấy trò hề,  
«Dùng để khuấy khoa khi ù ề,  
«Chẳng qua mua vui trong chốc lát  
«Đâu ghét ghen gì mà mưu sát !»

Quan Tòa nghe xong cười ha hả :

«Chị dâu bênh chú hay quá sá  
«Nhưng Táo xưa nay chỉ có hai  
«Nều ghép thành ba trái lệnh trời.  
«Vậy để làm đơn xin sửa đổi  
«Luật gia đình cũ của Quốc Hội  
«Rồi phái tàu bay đưa y sang  
«Bên kia thế giới cùng sum họp,  
«Vớì chó, vớì chim, vớì cây còi,  
«Vớì cái cản câu đèn muôn tuổi».

Viết trước khi Tòa tuyên án

LÃ-ĐÔNG-NGUYỄN



K và J hỏi Đờ Gôn :

— «Ừa bác chột mắt hỏi nào ?  
Đờ gôn: — Tôi muốn làm vua bọn này.

# TÌNH HÌNH MIỀN GIỚI TUYẾN

Tiếng nói nông thôn

SAU NGÀY 30-1-1964

L.T.S. — Tỉnh Quảng-Trị nằm sát vĩ-tuyến 17, nhìn qua bên kia bờ sông Bền Hải. Vì vị-trí quan trọng đó, Quảng-Trị đã được chính quyền đặc biệt chú ý. Đây là một trong những thí-điểm quan trọng về chương trình bình định nông thôn. Chương-trình đó đã được thực hiện như thế nào? Bạn Hoàng Tân A đã đưa ra những nhận xét xác đáng và những đề nghị xây dựng trong Lập Trường số 6. Chúng tôi xin giới thiệu dưới đây một vài ý kiến khác của một người dân Quảng-Trị — bạn Thúc-Linh.

CUỘC Cách-mạng ngày 1-11-63 đã thổi vào lòng người dân Quảng-trị một luồng sinh khí mạnh mẽ vô biên. Từ thành thị đến thôn quê dân chúng vùng lên hân hoan đón chào Cách-mạng thành công. Mấy tháng trôi qua, dân chúng mong thấy trước mắt một sự thanh lọc hàng ngũ cán bộ công chức cũng như quân đội để càng thêm vững tin vào công cuộc Cách mạng : Bài Ngô diệt Cộng.

Thề rồi chính phủ Nguyễn ngọc Thơ ra đời thi hành chính sách Cách mạng nửa mùa : và chiếc áo rách bằng những mảnh vải được cắt từ chiếc áo rách khác đã quá cũ kỹ hoặc dầy vết như bản. Hậu quả ra sao ? Toàn dân đã rõ. Qua chính sách đó người dân Quảng-Trị nói riêng, toàn quốc nói chung, nhận thấy có một sự xê dịch một số công chức tinh nhà đi đến tỉnh khác nhận nhiệm vụ mới và ngược lại, đón công chức các tỉnh khác đến đảm trách công việc trị dân tại tỉnh nhà. Nhưng người dân Quảng-Trị tự hỏi : một số công chức có chân trong cái tổ chức còn đó Cán lao đã phạm những tội ác tày đình như việc chủ mưu lập danh sách thủ tiêu hàng trăm Phật tử và những kẻ chống chế độ bạo quyền nhà Ngô, có xứng đáng đảm trách công việc trị dân trong kỷ nguyên Cách mạng chống chế độ Ngô đình hay không ? Đã hơn một lần, người dân Quảng-Trị không kể mưa rét biểu tình đã đảo một ông bự rập rem được đưa đến trình diện nhân-dân để điều khiển guồng máy hành chánh tỉnh.

Chính vì chính sách phản Cách mạng ấy (đúng như lời Trung tướng Nguyễn Khánh đã tuyên bố trong cuộc họp báo đầu tiên) mà người dân Quảng-Trị bắt đầu hoài-nghi thiện chí Cách mạng của chính phủ Nguyễn ngọc Thơ vì đã cô tình nuôi dưỡng trong các guồng máy chính quyền bọn tôi tớ của dòng họ khát máu Ngô đình.

Đùng một cái, cuộc chỉnh lý ngày 30-1-64 xảy đến, người dân Quảng-Trị đâm kinh hoàng khiếp sợ vì có dư luận thật thiệt cho rằng người của « Ngô Tổng thống, Vị cứu tinh của Dân tộc sẽ lên nắm chính quyền », và bọn tôi tớ Nhà Ngô đã bắt đầu lên mặt, làm heo bò ăn mừng « một sự vùng dậy của chế độ Cộng Hòa Nhân vị ».

Nhưng sau khi biết rõ lập trường của Trung tướng Nguyễn Khánh về ý nghĩa cuộc chỉnh lý nội bộ ngày 30-1-64, người dân Quảng-trị trở lại yên lòng.

Thề rồi một tân chính phủ ra đời — mệnh danh là Chính-phủ Cách-mạng thay thế chính phủ chậm tiến, phản Cách-mạng Nguyễn ngọc Thơ. Trong thành phần tân chính phủ, người dân chú ý đến nhiều nhất là Bác sĩ Nguyễn tôn Hoàn, lãnh tụ đảng Đại-Việt giữ một vai trò quan trọng : Phó thủ-tướng đặc trách Bình Định.

Người dân Quảng-trị nhóm lên niềm tin tưởng nơi chính sách Bình-định của Phó Thủ-tướng.

Đầu tiên, người dân Quảng-trị đón nhận ông Hoàng xuân Tứ, đảng viên Đại Việt, làm tỉnh trưởng. Khi ông Hoàng xuân Tứ lên làm Tỉnh trưởng, dân chúng rất ngạc nhiên, vì ông Tân Tỉnh-trưởng không phải là một nhân vật có tiếng tăm trong tỉnh, nhưng

nghe ông ta là người của Đảng đưa ra và được sự ủng hộ của một bậc lão thành có uy-tín trong tỉnh nên dân chúng cũng tạm thử xem việc làm của ông Tân Tỉnh trưởng — người địa phương — ra sao đã rồi sẽ phê bình. Điều mà ai cũng công nhận là ông Tỉnh này làm việc rất hăng say, chịu khó, quyết đem lại thanh bình cho một tỉnh ở miền giới-tuyến.

Song cũng từ đó trở đi, có lệnh tuyên mộ một số cán bộ Bình-định về hoạt động ở thôn xã thì người dân thấy trong số những cán bộ ấy một số tạp nham, bất hảo. Có người báo số đó toàn là những kẻ đã một lần vang bóng chông Ngô triều trong vụ Ba-lòng. Nhưng cũng theo chỗ dân chúng Quảng-trị nhận xét thì có một số không phải nhỏ kém tác phong đạo đức và một số trước đây đã đắc lực phục vụ cho quyền lợi của dòng họ Ngô, hiện giờ thừa cơ hội vào « đảng phái để kiếm « xôi chiuoi » và cốt để che dấu cái tông-tích không mấy tốt đẹp trước đây họ đã làm. Và ngay trong Hội-đồng xã do ông Tỉnh-trưởng trách-cứ — Ông Tỉnh đã phủ nhận quyền bầu cử của dân chúng sau ngày Cách-mạng, một trò chơi nguy hiểm — cũng còn rất nhiều tên bất hảo, cán lao, từng đàn áp dân chúng... Một khi dân chúng còn thấy xuất-hiện trong hàng ngũ cán bộ Bình định cũng như Hội đồng xã, thôn, những hạng người xấu xa thì làm sao dân chúng dám thành thật góp ý kiến trong công cuộc diệt Cộng, hơn nữa các cán bộ lãnh đạo đoàn lại báo cáo sai sự thật, cán bộ Bình định không thật tình sống với dân chúng, không tìm hiểu những nguyện vọng dân chúng. Đêm đêm tụ năm tụ ba để đánh bạc, ban ngày xách súng bắn chim chơi, dùng lựu đạn ném cá... Ngoài ra, dân Quảng-trị cũng nhận thấy hiện đang có một phong trào kết nạp những người ngoài vào đảng này đảng nọ. Việc gia nhập Đảng ngày nay là một hành động tự-do lựa chọn.

Song, oái oăm thay, người dân Quảng-trị nhận thấy trong số người gia nhập Đảng lại có rất nhiều người mang trong mình những thành tích bất hảo hồi tiền Cách mạng

Người dân Quảng-trị thiết nghĩ những phần tử đó cần phải loại bỏ ra khỏi hàng ngũ những đảng phái Cách-mạng — nếu không, thì sẽ bị dân chúng phỉ nhổ !

Cộng sản vô cùng thủ-đoạn và lưu-manh. Cán phải có những con người trong sạch, nhiệt tâm yêu nước, không vương dính hôi hám chế độ Ngô đình trong từng lớp cán bộ Bình định và Hội đồng xã thôn, mới mong thắng được Cộng trong vấn-đề tranh thủ nhân dân và mới chặn đứng được sự xuyên tạc của bọn Cộng sản. Chông Cộng sản, chông trung-lập mà không trừ tận gốc bọn theo chế độ nhà Ngô thì chỉ là một việc làm của con dĩa trắng mà thôi. Có thể nói rằng quần chúng chán ghét gia đình và bè lũ nhà họ Ngô còn hơn là ghét bọn Cộng sản nữa (vì họ chịu trực tiếp nỗi thống khổ do dòng họ Ngô đình gây nên). Tóm lại, người dân Quảng-trị mong muốn chính quyền địa phương mau mau loại hẳn bọn lưu manh ra khỏi đoàn Cán bộ Bình định, và trừng trị những tên cường hào ác bá trong các Hội đồng xã thôn để mong cứu vãn lại tình hình Quảng-trị vì hiện giờ bọn Cộng sản hoạt động rất mạnh tại tỉnh nhà. Là người dân miền

giới tuyến, không đội trời chung với chế độ bạo ngược Ngô đình, không đội trời chung với bọn Cộng sản vô thần và triệt để chông chieu bài Trung-lập hóa miền Nam dưới bất cứ hình thức nào, chúng tôi tự nhận thấy có bốn phận giống lên hồi chuông báo động về hiện tình tình Quảng-trị để chính quyền Trung-ương thấu rõ mà tìm biện pháp thích nghi trấn an dư luận quần chúng, nhất là trong giới trí-thức tại tỉnh nhà. Và chúng tôi cũng trân trọng lưu ý ông Tỉnh trưởng Quảng-trị thận trọng trong việc thu dụng người vào Cán bộ Bình định và chấn chỉnh ngay Hội đồng xã thôn nào không được dân chúng tin nhiệm

Quảng-trị 10-4-64  
THỨC LINH

## DI MỘNG

HOÀI THY THANH

Gã dị thân áo đỏ  
nhe răng nhọn ra cười  
bàn tay dầy móng vuốt  
siết dần cổ họng tôi  
đàn quạ đen rảo cánh  
cắt tiếng kêu kinh hoàng  
rối lao mình xuống thấp  
mặt mày tôi tan hoang  
thịt xương tôi tung tóe  
trên đất cát hoang vu  
tim óc tôi vờng vắt  
treo trên cành cây khô

Gã dị thân cười ngất  
vung kiếm chỉ lên trời  
trắng và sao biển mặt  
sâm sét nổ liên hồi  
và mưa đen trút xuống  
xoi thủng những núi đồi  
cuồn phàng những làng mạc  
lênh bênh xác người trôi  
đàn quạ đen đảo đảo  
mùa tận thề lên ngôi

Thôi còn chi hoa xuân  
thôi còn chi bướm nhỏ  
thôi còn chi tình yêu  
thôi còn chi cuộc đời

Tôi giết mình thực giặc  
thầy đầy đủ chân tay  
ngoài trời trăng vẫn sáng  
hương hoa soạn ngất ngây  
mẹ hiền ru con ngủ  
êm đêm tiếng à... ời

Cái ngủ mày ngủ cho mau  
mẹ mày đi cấy ruộng sâu chưa về  
Cái ngủ mày ngủ cho say  
cha mày đánh giặc, miền tây  
chưa về

# HIỆN TRẠNG NỀN GIÁO DỤC MỸ THUẬT VIỆT - NAM

XUÂN-LINH

## Góp ý kiến xây dựng NỀN GIÁO DỤC MỸ THUẬT VIỆT-NAM

### NỀN QUAN NIỆM LẠI VẤN ĐỀ

Nền Mỹ-Thuật Việt-Nam không phát triển khả quan, nguyên nhân của tình trạng chậm tiến này, không phải vì thiếu mọi cố gắng và tích cực hoạt động của những kẻ có trách-nhiệm đối với vấn đề, nhưng vì người ta đã quan-niệm sai lầm về trọng tâm của vấn đề, hoặc đặt vấn đề không đúng trọng tâm của nó. Khi bao nhiêu chương trình, bao nhiêu hoạt động sinh thành từ một quan niệm không chính xác và đúng mức thì làm sao kết quả của việc làm có thể khả quan được ?

1. — Một quan-niệm sai lầm có tính cách cố hữu lụy hệ rất nhiều đến công cuộc phát triển mỹ-thuật nước nhà hiện tại là người ta đã quá xem thường và xem nhẹ nó. Người ta coi học mỹ-thuật là học vẽ, và đơn giản chỉ có thế, như là một thú tiêu khiển phụ thuộc, như là một nghề không lợi ích gì, chẳng khác gì cái quan niệm «xưởng ca vô loại thời xưa bên các ngành âm nhạc và kịch nghệ. Do đó, người ta không muốn đặt nặng vấn đề; Chỗ thiếu sót này không những có từ quá khứ, mà ngay tại các cơ quan có trách nhiệm về giáo-dục, đặt biệt là Bộ Quốc-gia Giáo-dục các chế độ trước cũng vậy. Nếu trước kia người ta xem sự phát triển nền Giáo dục Mỹ-thuật cũng quan trọng như sự phát-triển của các ngành đại-học khác như Văn-khoa, Khoa-học, Luật-khoa thì tình trạng nền Mỹ-thuật Việt-Nam đâu đến nỗi đáng buồn như ngày nay. Người ta có thể xuất thân rất nhiều về thủ giáo sư ngoại quốc, để trang bị các phòng thí-nghiệm tối tân, các thư viện phong phú cho các ngành Đại-học Văn-khoa, Khoa học, Y-khoa, tại sao người ta không làm cho ngành Mỹ-thuật như vậy ?

2. — Từ cái quan niệm sai lầm trên đã đẻ ra cái chương trình của các trường Cao-Đẳng Mỹ-thuật Gia-định và Huế hết sức nặng nề và lộn xộn. Trọng tâm của chương-trình chỉ nhằm đến một mục đích thiên cận và cấp thời là ĐÀO TẠO NHỮNG ÔNG THẦY DẠY VỀ CHO CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC ĐỆ NHẤT CẤP. Chương-trình này vẫn áp-dụng cho đến ngày nay đã làm cho các trường «Cao-đẳng Mỹ-thuật» Huế và Gia-Định trong thực tế biến thành một trung tâm giáo-dục trung cấp về ngành khắc họa, chẳng khác gì những trường mỹ-thuật có giá-trị trung học tại các tỉnh của các nước Tây-phương như Pháp, Anh chẳng hạn. Một chương trình giáo-dục Mỹ-thuật như vậy, lẽ tất nhiên không cần đến giáo sư ngoại quốc, đến thư viện, đến Viện bảo tàng có đủ một số tác phẩm hội họa và Khắc họa cần thiết cho việc thực-tập và giảng dạy Mỹ-thuật...

3. — Từ cái chương-trình giáo-dục Mỹ-thuật của các ngành khắc-họa không có đủ một nội dung Cao-đẳng trong thực-tế, nên tự nó đã tách rời, hay nói cho đúng hơn, người ta đã vô tình tạo cho nó một tình trạng thấp kém bên cạnh trường cao-đẳng kiến-trúc, rồi cuối cùng vì vấn đề «quyền lợi», «danh giá» người ta tách riêng kiến trúc và khắc họa ra làm hai khu vực cách biệt, được đặt dưới hai cơ quan giáo-dục hoàn toàn sai khác nhau, trong khi: Hội-Họa, Kiến-Trúc, Khắc-Họa là ba ngành của Mỹ-thuật không thể tách rời nhau ! Còn có gì đau đớn và mỉa mai hơn trong một quốc gia «văn vật», các bạn bè kiến-trúc chỉ có thể đi chung, đồng sàng, đồng tịch với các bạn bên các ngành Đại-học khác như Y-khoa, Văn-khoa, Khoa học, trong lúc đó lớp sinh viên Hội-Họa, Khắc-họa phải chịu cái cảnh cô độc, thấp kém chưa biết ngày nào cất đầu lên được cái tình trạng «giai cấp» đáng buồn trong giới Mỹ-thuật cũng cần được nghiên cứu và sang băng gập

Qua những lý-do trên, muốn nâng đỡ và cải thiện NỀN GIÁO DỤC MỸ THUẬT, Chính Phủ và Bộ Quốc-gia giáo-dục cần LONG TRỌNG XÁC NHẬN NGÀNH CAO ĐẲNG MỸ THUẬT cũng là một ngành ĐẠI HỌC ngang hàng với các ngành ĐẠI HỌC những phân khoa khác về quyền lợi cũng như mọi tinh thần tổ chức khác. Nếu được như vậy, chúng tôi xin đề nghị :

## NHỮNG ĐỀ NGHỊ CỦA CHÚNG TÔI

### I. — CẢI TỐ CHƯƠNG TRÌNH

Vấn đề cải tổ chương-trình các trường Cao-đẳng Mỹ-thuật gia-định và Huế từ 3 năm lên 5 năm, Bộ Quốc-gia giáo-dục đã chấp thuận về nguyên tắc. Hai Ban Giáo sư và Giám Đốc các trường liên-hệ đã thảo luận và đề nghị những chương trình cải tổ. Nha Mỹ-thuật Học-vụ Bộ Quốc-gia Giáo-dục nên thành lập một tiểu ban chuyên-môn để nghiên cứu các chương trình này để đi đến một chương trình dứt khoát. Nếu được, mong Bộ và Nha cho xúc tiến gấp trong dịp hè này để có thể bắt đầu thực hiện trong niên khóa sắp tới. Khi chương trình đã được cải-tổ, thời gian và giá trị học văn bên các ngành Khắc-họa và Hội-họa đã được sửa đổi đúng mức, chúng tôi xin đề nghị Bộ cho sát nhập thêm Trường Cao-đẳng Kiến-trúc để cả ba ngành Mỹ-thuật (kiến trúc, Khắc-họa, Hội-họa) được trực tiếp đặt dưới quyền điều khiển của một cơ quan Mỹ-thuật Học vụ duy nhất.

### II. — SÁT NHẬP NGÀNH CAO ĐẲNG MỸ THUẬT VÀO VIỆN ĐẠI HỌC ?

Hiện tại, trường Cao-đẳng kiến-trúc trực thuộc Viện Đại-học Saigon, Trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Huế cũng đang có nhiều cơ duyên và điều kiện tốt để được sát nhập VIỆN ĐẠI HỌC HUẾ; chỉ còn Trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Gia - định đang ở lưng chừng và cũng như Trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Huế từ lâu trực thuộc quyền điều khiển của Nha Mỹ-thuật Học-vụ. Nếu các Trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Huế và Gia-định được cải tổ và tổ chức đúng đắn theo tinh thần Đại-Học về mọi phương diện, chúng tôi thiết-nghĩ Bộ nên ra nghị định cho Trường Cao-đẳng Mỹ-Thuật Huế trực thuộc Viện Đại-Học Huế, các trường Cao-đẳng kiến-trúc và Cao-đẳng Mỹ-thuật Gia-định trực thuộc Viện Đại-học Saigon, tất cả các trường Mỹ-thuật và kiến trúc trên nên đặt trực thuộc một Nha Tổng Giám-Đốc Mỹ-thuật Học vụ của Bộ Quốc-gia giáo-dục như Tổng Giám-Đốc Trung Tiểu học chẳng hạn.

### III. — BAN GIÁM ĐỐC CÁC TRƯỜNG MỸ THUẬT.

Đây là vấn đề nan giải và phức tạp cho Bộ và cho Nha Mỹ-Thuật Học-vụ hiện tại. Về Trường Cao-đẳng kiến-trúc, chắc không có gì khó khăn. Ở đây chúng tôi chỉ xin bàn góp ý kiến về hai Trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Huế và Gia-định. Hiện nay hai Trường này đang khủng hoảng Giám-Đốc, tất cả đều đặt dưới tình trạng xử lý thường vụ, lý do là vì khó tìm được những vị Giám-đốc có hiệu năng trong các giáo sư Mỹ-thuật hiện tại. Còn tìm những vị có khả năng ở ngoài không phải là một việc dễ, vì chẳng ai có ý thức trách nhiệm mà dám dốt ngốt lao mình vào «cái tình trạng» phức tạp của mỗi trường hiện nay. Bởi vậy, trong khi chờ đợi một giải quyết dứt khoát, hợp tình và hợp lý về vấn đề cắt cử giám-đốc trong một tổ chức hoàn bị, chúng tôi xin đến nghị Bộ và Nha Mỹ-thuật học vụ ĐẶT TẤT CẢ CÁC GIÁO SƯ CỦA HAI TRƯỜNG MỸ THUẬT HIỆN TẠI NGOÀI TỈNH TRẠNG HÀNH CHÁNH CỦA HAI TRƯỜNG, nghĩa là các giáo sư không còn ở tình trạng điều khiển, mà tất cả chỉ làm bốn phận duy nhất của những vị giáo-sư đúng theo khả năng chuyên môn của mình. Giải quyết như vậy, Bộ và Nha sẽ tránh được tình trạng chia rẽ do vấn đề chức vụ điều khiển gây ra, hơn nữa, các lớp, các ngành Mỹ-thuật của hai trường có đủ giáo sư để điều-khiển. Khi việc học tập của sinh viên đúng mức, đều đặn và chuyên nhất, thì bao nhiêu khủng hoảng khác do đó sẽ tiêu tan.

Như vậy, Bộ và Nha cần đặt tại hai trường những chức vị Giám-đốc chuyên về hành chánh họ là những đại diện thường xuyên cho ông Giám đốc Nha Mỹ-thuật Học-vụ tại hai trường. Về vấn đề điều khiển chuyên môn, ông Giám-đốc Nha Mỹ-thuật Học vụ nên trực tiếp lo lấy, ở đây chúng tôi xin góp thêm ý kiến :

1. Nên xác giáo sư của hai trường Mỹ-thuật Huế và Gia-định lại, nên quên dĩ-vãng, không nên bênh ai, bỏ ai; các giáo sư đã dạy tại hai trường và

có khả năng chuyên môn đúng theo chức vụ nên mới phục vụ tất cả. Ông Giám-đốc nha sẽ phân phối các giáo sư đúng theo nhu cầu của hai trường.

2. Nên có Đại hội-đồng các giáo sư của hai trường trong dịp hè này để hoạch định một chương trình duy nhất, hoạch định thời khóa biểu và thảo luận phân phối giáo-sư cho cả hai trường để kịp thi hành vào niên khóa tới.

3. Chương trình, thời khóa biểu và vấn đề phân phối giáo-sư nên thảo luận kỹ lưỡng và dứt khoát để thi hành ít nhất trong một năm, do ông Giám-đốc Nha Mỹ-thuật Học-vụ trực tiếp thi hành, có các vị Giám-đốc hành chánh thay mặt cho ông Giám-đốc Nha để trông nom xúc tiến việc thi hành tại mỗi trường.

4. Kiểm điểm việc dạy dỗ đứng trong phạm vi chuyên môn tại mỗi trường, hằng tháng nên có Hội-đồng giáo-sư để trao đổi kinh nghiệm và giúp ý kiến thêm cho ông Giám-đốc Nha, những buổi Hội đồng này do ông Giám-đốc hành-chánh của trường chủ tọa và một giáo-sư trong Hội-đồng làm thư ký có sự phụ-tá của thư ký văn-phòng trường.

### IV. — HỘI THẢO GIÁO SƯ MỸ THUẬT HÈ 64

Đề xúc tiến mọi vấn đề trên, trong dịp hè 1964, Nha Mỹ-thuật Học-vụ nên triệu tập ĐẠI HỘI ĐỒNG tất cả các giáo-sư Mỹ-thuật của hai trường trong thời gian từ 3 ngày đến một tuần lễ (1).

Nghị trình phải chú trọng các điểm sau đây :

1. Thông cảm trong tương trợ và nhận thức rõ ràng rằng chia rẽ chỉ có hại cho riêng từng cá nhân giáo sư, hại chung cho sinh viên và sự tiến-triển hữu-hiệu của hai trường, sự phát triển tốt đẹp của nền giáo-dục Mỹ-thuật Việt-nam. Sờ dĩ tại các trường sinh ra tình trạng hỗn loạn của sinh viên chính vì giáo-sư chia rẽ, công việc giáo dục tại mỗi trường không có tính cách dứt khoát và duy nhất

2. Bài trừ tận gốc rễ những âm mưu chỉ có lợi cho cá nhân, những quan niệm và ý kiến có tính cách soi mói, ám hại lẫn nhau.

3. Tự đặt mình cho công cuộc giáo-dục Mỹ-thuật chung, thi hành trách nhiệm dưới sự phân phối hợp lý của Nha Mỹ-thuật Học vụ trong lúc thi hành quyết định của Đại-hội đồng giáo-sư Mỹ-thuật.

4. Chia thành các tiểu ban để :

● Nghiên cứu các đề nghị cải tổ các trường Mỹ-thuật để đi đến một quyết định dứt khoát.

● Dự thảo thời khóa biểu năm tới chung cho cả hai trường Mỹ-thuật Huế và Gia-định.

● Thảo luận phân phối giáo sư.

● Đặt vấn đề với Bộ và Chính-Phủ mời các nghệ-sĩ Việt-Nam có biệt tài và các giáo sư ngoại quốc để khoách trương nền Đại-học Mỹ-thuật nước nhà.

● Đặt vấn đề với Nha Mỹ-thuật Học-vụ và Bộ thiết lập thư Viện Mỹ-thuật, thiết lập PHÒNG BẢO TÀNG cho hai trường, thiết lập các cơ quan tổ chức Triển-lãm, soạn thảo và ăn loát các tài liệu Mỹ-thuật.

● Đặt vấn đề xúc tiến gấp rút việc gửi sinh viên Mỹ-thuật du học ngoại quốc để sau này trở về thay thế cho lớp người đã cũ.

Tóm lại, những đề nghị của chúng tôi trên gồm hai phần, một phần xin đề nghị những biện pháp cải tổ thực tế và cấp thời; một phần đặt trong chương trình nghiên cứu để cải thiện dài hạn — chúng tôi thiết nghĩ rằng trong lúc Quốc dân đang hy sinh quá nhiều, hy sinh từ mồ hôi, nước mắt cho đến xương máu để làm tròn bốn phận của mỗi người dân, ở trong giới Mỹ-thuật, các giáo sư và nghệ sĩ cũng nên cố gắng đoàn kết và làm việc cho ngành mình, còn trái lại, nếu đã không làm được gì, lại tương tàn và chia rẽ nhau để đi hại cho nền giáo dục Mỹ-thuật Quốc-gia trong hiện-tại và tương lai thì thật là điều đáng tội với Tổ Quốc và Dân-tộc.

(1) Chúng tôi vẫn nghĩ đến Một Đại Hội Mỹ-thuật nhưng xét còn sớm, sẽ đặt vấn đề này khi Bộ Quốc gia Giáo dục xác tiến việc triệu tập Viện Văn hóa.

# CHÉN THUỐC ĐẶNG

BA CAO

## LUẬT SƯ CỦA CẢN

Anh bạn của tôi rời mắt khỏi tờ báo, buột miệng khen :  
— Trời ! Luật-sư của cha Cản cái hay quá xá !  
Tôi thản-nhiên :  
— Sao anh biết ?  
— Thì báo-chí thuật lại đây này.  
Rồi anh đọc cho tôi nghe : « Luật-sư nói suốt trong 3 giờ đồng-hồ, thao-thao bất-tuyệt, khi lên bồng lúc xuống trạm, khi van lơn lúc danh thếp, khi... »  
Tôi ngắt lời :  
— Luật-sư nào thế ?  
— Võ-văn Quan, người Nam... Đây này, lắng tai mà nghe : « Luật-sư Quan là thủ-khoa của trường Luật Sài-gòn. Trước kia là công-chức, ông bị Tây bắt, đánh cho như-từ, nên ông hận, bỏ nghề, học luật để bênh vực cho những ai cần đến ông ». Khiếp chưa !  
Tôi vẫn thản-nhiên :  
— Báo-chí nói láo đây. Luật-sư bào-chữa cho Ngô-dinh Cản không phải là Võ văn Quan hay Võ văn Dân nào cả. Nghe mà đi nghe báo !  
Anh bạn của tôi tròn xoe đôi mắt :  
— Anh báo sao ?  
— Không phải Võ văn Quan.  
Vội đôi mắt tròn xoe đó, anh nhìn tôi có đến 5 phút, mới mở được mồm :  
— Một trăm tờ báo, báo nào cũng báo là Võ văn Quan, chỉ một mình anh báo là không phải. Hừ ! Cãi bướng ! Thế anh có đi dự phiên Tòa không ? Có thấy tận mắt người nào buộc tội, người nào biện-hộ không ?  
— Có.  
— Anh thấy sao ? Ai biện-hộ ?  
— Không phải Võ văn Quan.  
Anh bạn tôi ném tờ báo xuống đất :  
— Thế này thì tức thật ! không phải... không phải... không phải ông Quan thì là ai ? là thằng nào ?  
Tôi cười vang :  
— Làm gì mà nặng lên thế ? Thằng thỉnh ta nói cho mà nghe. Luật sư của Cản không mặc áo đen.  
— Không mặc áo đen ? Ra Tòa mà không mặc áo đen ? Để thường nó mặc quần đùi chặc ?  
Tôi đứng-dính :  
— Không mặc quần đùi nhưng mặc sơ-mi ca-rô. Mắt của anh chàng sáng như chớp, nhìn ai lâu thì người ấy phải nhắm mắt. Nó nhìn... nó nhìn khắp mọi người. Nhìn ông Chánh Thâm, nhìn ông Chương-ly, nhìn mấy ông phụ-thảm... Nhìn như khi nó nhìn mấy ông phụ-thảm quân nhân nó có mỉm cười tinh-quái, ranh-mãnh. Nó nhìn mấy ông phụ-thảm quân nhân ở trên rồi nó mỉm cười nhìn ông Cản ở dưới... trên dưới, dưới trên... Nó nhìn ông Cản há hốc mồm, thờ như cá lên khỏi nước, nó nhìn ông Cản nằm trên băng-ca, đầu ghé sang một bên, thiếu não như chết đen nơi... Rồi nó nhìn mọi người, mắt sáng như chớp.  
Anh bạn tôi bực mình :  
— Luật-sư quái gì mà chỉ toàn nhìn là nhìn thế ? Thế nó cầm à ? Nó không nói gì cả sao ?  
Tôi thông-thả uống một ngụm nước rồi mới trả lời :  
— Có chứ !  
— Nó nói thế nào ?  
— Xề xề xề xề... xề xề xề xề... xề xề xề... tách.  
— Xề xề xề ?  
— Ừ, xề xề xề...  
Anh bạn tôi ngo ngác :  
— Xin lỗi anh nhé, tôi hỏi câu này, có hơi khiếm nhã... Thằng luật-sư ấy nó nói hay là... hay là... xin lỗi anh nhé... hay là nó tiểu tiện ?  
Tôi nghiêm nét mặt :  
— Anh này hông. Tôi nói chuyện đứng-đắn chứ phải chuyện đùa đâu ! Ấy, anh chàng luật-sư đó chỉ nhìn và chỉ nói có thế, suốt mấy ngày h...  
Tôi thấy anh bạn há hốc mồm ra mà nhìn tôi, tôi cười phá lên :  
— Có gì mà há hốc mồm ra mà nhìn tôi, tôi cười phá lên...  
— Ông Cản ngất lên ngất xuống để cho mấy cái máy ấy nó xề xề... nó quay. Quay xong, nó sẽ chiếu lại cho đồng-bào Mỹ của mình ở xa lác xa lơ kia xem. Các ông Mỹ ở bên kia trông đơng có biết quái gì về ông Cản đâu ! Họ coi thấy một người bệnh thiếu não thối thóp trước Tòa, họ chỉ thấy dân Việt-Nam mình mọi rợ, tàn-nhẫn xúm nhau lại xử một người bệnh sắp chết. Ấy thế rồi có những người sẽ bảo họ, sẽ bảo với cả thế-giới, báo rằng : « Cái giống dân Việt-Nam ấy chỉ biết thù-hằn,

cái giống dân vô-nhân-đạo v.v... » Tôi nói thật với anh (anh bạn tôi chững như đã muốn gật đầu) một trăm ông luật-sư Quan của anh cái hùng-hồn gặp trăm lần cũng không bằng cái tiếng xề xề ấy đâu.  
Anh bạn tôi im lặng một lát ra dáng đăm-chiếu, rồi bỗng nói bằng giọng :  
— Cái ông luật-sư xề xề của anh, cứ gọi là luật sư Quan cũng được. QUAN nghĩa là người cai-trị...  
NGÔN NGỮ VIỆT-NAM

## NGÔN NGỮ VIỆT-NAM

Dân Việt-Nam mình có những lời nói trái ngược lý thú vô cùng. Chẳng hạn muốn khen một đứa bé kháu khỉnh, dễ thương, người ta bảo : « Chà, trông nó dễ ghét ghê ! »  
Chàng tân-tinh nàng, nàng quay mặt đi, làm nũng : « Ghét cái mặt anh này ! » Thế có nghĩa là cái mặt anh này đáng yêu lắm, lời nói của anh lọt được lỗ tai đây.  
Hai vợ chồng mới cưới, làm gì với nhau ở trong buồng không biết, người vợ bỗng cười rúc rích : « Cái anh này, khi làm ! » Ngồi bên ngoài tưởng có khí trong buồng, xông vào bắt thì nỗ con người đây !  
Người mẹ máng đứa con gái chừa hoang : « Rõ đẹp mặt chưa ! » như thế không phải là mặt cô ấy đẹp thực đâu nhé !  
Thương thì bảo là ghét, người thì gọi là khi, xấu thì kêu là đẹp, ngôn-ngữ Việt-Nam mình quá là kỳ-diệu, giả giả chân chân không biết đầu mà lường.

Thủ-Tướng Nguyễn Khánh là người Việt-Nam. Người Việt-Nam số 1. Dĩ nhiên Thủ-Tướng am-hiểu cái kỳ-diệu đó của lời nói Việt-Nam. Cho nên Thủ-Tướng đã nói một câu « đặc » Việt-Nam, một câu bắt-hử.

Câu chuyện như thế này : Ông Ngoại-trưởng Mỹ Dean Rusk sau khi thăm Việt-Nam xong, có mời ông Phó Thủ-Tướng Nguyễn xuân Oánh sang viếng nước Mỹ (không hiểu viếng mà làm cái gì, bởi vì lâu nay ông Phó Oánh của mình biết nước Mỹ nhiều hơn nước Việt-Nam kia mà). Thấy ông Phó đi, Thủ-Tướng cũng nóng ruột muốn đi... « Chàng đi thiệp cũng một lòng xin đi ». Không biết ông Phó Oánh đi về chuyện gì, chứ Thủ-Tướng của mình ngoài chuyện lớn ra còn một chuyện nhỏ : qua đánh đòn Bà Nhu. « Tội bà Nhu đáng đánh đòn lắm ! » Thủ-Tướng đã nói như thế.  
Trời ơi, câu nói của Thủ-Tướng sao mà « khi », mà « dễ ghét » thế !

## CHUYỆN TAM-QUỐC

Chính-phủ sắp cải-tố ? Chính-phủ sắp cải-tố ? Mấy anh bạn của tôi xôn-xao bàn-tán tin đó khi đọc Nhật-báo Dân-chủ số ra ngày 24-4-64.

Theo tờ Dân Chủ — tờ này lại lấy tin của tờ Saigon Daily News — thì phiên nhóm thượng-lệ của Chính-phủ tuần trước đã đột-ngột bị hoãn lại. Đây là lần đầu tiên xảy ra một việc như vậy. Cái việc bất thường này lại trùng hợp với nhiều sự việc bất thường khác : ví dụ trong khoảng thời-gian đó các tướng lãnh cao cấp Việt-Nam rất ít xuất hiện trong các buổi lễ chính thức và các cuộc tiếp tân Thủ-Tướng cũng vắng không đến chủ-tọa, ông Trung Tướng Tổng-Trưởng Quốc-Phòng cũng vắng, Phó Thủ-Tướng họ Đỗ cũng nằm ở nhà luôn.

Sau khi đặt câu hỏi « Chính phủ sắp cải tố ? », tờ Dân Chủ bèn đi « dò hỏi ». Thì ra chẳng có chuyện gì bất thường cả. Phó Thủ-Tướng bận đi dưỡng sức (hay dưỡng mắt ?) tại Nha-trang, còn Thủ-Tướng thì bắt đầu ngoại bệnh, nhưng — may chưa ! — đã bình-phục rồi.

Đọc cái tin trên của báo Dân-Chủ, tôi không mấy chú ý đến chuyện Chính-Phủ cải tố, mà, trái lại, đặt biệt chú-ý đến chuyện Thủ-Tướng lâm bệnh. Thủ Tướng đau ? Bệnh gì vậy ? Ai chữa cho Thủ Tướng mà hay thế ?

Tôi đem thắc mắc trên hỏi ông y-sĩ riêng của Thủ-Tướng, viên y-sĩ này nói nhỏ vào tai tôi : « về đọc Tam Quốc hỏi thứ bốn mươi tám, bốn mươi chín thì rõ ».

Tôi chạy một mạch lên tiệm cho thuê sách ở Bến ngư, thuê ngay cả bộ Tam-Quốc đọc ngẫu nhiên hỏi thứ 48, 49. Đó là đoạn hay nhất trong Tam Quốc — đoạn tả trận Xích Bích :

« ... Nói về Giang-Nam, ngày họ đã nghe đại-bác, lưu-đạn vang rân, xem thầy Tào-Tháo điều luyện tàu thủy đó bộ, thù mặt-vụ phi báo với Châu Du. Châu Du lên trực-thăng lấy ông dòm mà coi thì Tào Tháo đã rút về rồi.

Ngày thứ lại nghe tiếng « xung-phong » vang trời, quân Ngô liền lên lô-cốt mà xem thì thấy có nhiều thuyền nhỏ, lướt sóng mà qua, bèn tê-lê-phôn cho Châu Du. Châu Du hỏi : « Có ai dám ra chăng ? » Văn Phát và Văn Cao hai người ra một lượt mà rằng : « Hai đứa tôi đội ơn tướng-quân cho làm Nội vụ và Dân Nguyễn, nay xin lấy dịp này tạ ơn ». Châu Du cả mừng bèn phát cho Văn Phát, Văn Cao mỗi người 50 chiếc tàu bay, 300 quả bom, 100 quả rốc-kết phần làm tá hữu kéo ra.

(xem tiếp trang 11)



# GIÁO-DỤC TIỂU-HỌC CỘNG-ĐỒNG

NGUYỄN-THANH (Qui-nhon)

Là một nước chậm tiến lại ở trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn: Giặc Cộng-sản quây phá khắp nơi, những tàn tích thời nát của chế độ cũ chưa tẩy sạch... hiện tại đòi hỏi rất nhiều đóng góp của mọi bàn tay, nhất là bàn tay dân chúng.

Chính-phủ đã tỏ ra thức thời, đặc biệt chú trọng đến đời sống trong nông thôn. Chương trình mà thủ tướng ban bố đã làm cho dân chúng ở nông thôn — những kẻ suốt mấy mươi năm trời gánh chịu bao nhiêu khổ sở của Cộng sản và Ngô đình Diệm reo rắc — thấy lóe lên một tia sáng trong cuộc sống tối tăm của mình.

Trong công cuộc cải thiện nông thôn, phải nói trường tiểu học Cộng-đồng là một đóng góp quan trọng. Ngoài việc thỏa mãn mục tiêu của nền giáo dục bậc tiểu học trường cộng đồng còn một mục đích rất lớn lao: tiếp tay với chính phủ nâng cao đời sống nông thôn với những phương tiện của địa phương sẵn có. Như vậy ngoài việc giảng dạy cho học sinh chương trình phổ thông, trường tiểu học cộng-đồng còn phải hướng dẫn học sinh và dân chúng cải thiện đời sống của chính họ, nâng cao mức sống của họ. Đó là một cơ quan tổng hợp của tất cả những cơ quan của chính quyền và sát dân chúng nhất. Nói một cách khác, trường cộng đồng là một cơ sở cải thiện đời sống nông thôn trong mọi lãnh vực. Đó là một dây chuyền giữa chính-phủ, sở, ty với dân chúng. Mục đích thật to tát, thật tế nhị đòi hỏi rất nhiều cố gắng của giáo viên và sự giúp đỡ tận tâm của các cơ quan chính quyền.

Để góp phần — một phần nhỏ — vào công cuộc xây dựng trường tiểu học cộng đồng kẻ viết bài này nêu lên một vài thiếu sót trong hiện thời hầu mong quý vị có trách nhiệm đến nền giáo-dục nhận xét và kịp thời cứu chữa, mà không có tham vọng đánh lên một tiếng trống báo nguy hay một tiếng chuông thức tỉnh.

## I.— PHỔ BIẾN SÂU RỘNG :

Trường cộng đồng đã có từ lâu, nhưng mãi đến nay rất ít người biết đến trường tận — kể cả những người trực tiếp thi hành mục đích nó — Đó là kết quả của sự làm việc luộm thuộm của Bộ Quốc gia giáo dục cũ.

Còn nhớ một ông bạn trong một buổi họp đã lớn tiếng tự xưng: « tôi đã đi đến chỗ này chỗ kia, đã tiếp xúc với ông này ông nọ và rồi cuộc họ nói cái gì không ra cái gì cả ». Sự thật có phải thế không? Cái mà người ta gọi là hay, là tiến bộ... lại là cái « không ra cái gì cả » đó ư? Hay tại ông bạn tôi không chịu khó tìm hiểu mà muốn đùa cho vui!

Nhắc lại câu chuyện ấy để thấy rằng Bộ Quốc gia giáo-dục cũ đã dốt họ đi, và họ cứ đi, ngơ ngác, bỡ ngỡ... không biết mình đi đến đâu và mình sẽ làm gì trong chuyện đi ấy. Đó là một khuyết điểm không nhỏ mà quý vị có trách nhiệm không thể bỏ qua được. Lẽ dĩ nhiên tình trạng này còn kéo dài ngày nào thì sự thất bại đương đe dọa ngày ấy. Người ta không thể làm một việc gì có kết quả tốt đẹp khi họ không hiểu rõ việc họ làm.

Trong niên khóa 1963-1964 này, hầu hết các trường tiểu học đều thi hành một vài chủ điểm cộng đồng. Và rồi kể tiếp những niên khóa sắp đến tất cả đều thi hành các chủ điểm giáo dục cộng đồng. Nền giáo dục bậc tiểu học đương chuyển hướng mạnh. Song trước khi rẽ tay sang nẻo khác người ta cũng cần biết đường mình sẽ đặt chân đến như thế nào, con đường đi ra sao? Đi đến đâu? Thì những bước đi ấy mới có nhiều tin tưởng và đủ nghị lực để đến đích. Một vài tài liệu thô sơ cho giáo viên nghiên cứu không thấm vào đâu đối với sự chuyển hướng ấy. Tại sao các vị có trách nhiệm không mở ra một khóa tu nghiệp cho toàn thể giáo viên hay ít đi nữa các vị hiệu trưởng cũng am hiểu tường tận. Người ta không thể căn cứ kết quả trên giấy tờ với nền giáo dục Cộng đồng được; công việc tế nhị cần nhiều hiểu biết của người thi hành nó.

## II.— VỊ TRÍ CỦA TRƯỜNG CỘNG ĐỒNG:

Sau đây ta tiếp tục xét lại vị trí của các trường tiểu học cộng đồng. Hiện nay mỗi tỉnh chừng độ một đến 5 trường tiểu học cộng đồng. Trong số hiếm hoi này lại có những trường đặt ngay ở thành phố như Bình dương, Đà-nẵng, Huế v.v... Thử hỏi những trường ấy họ đã làm được những gì với nền giáo dục cộng đồng?

Chỉ cho dân chúng cách dùng phân bón ruộng ư? Diệt sâu bọ để bảo vệ mùa màng ư? Phổ biến cách nuôi heo đó sao?

Hầu hết những trường cộng đồng thành phố này lại may mắn đầy đủ dụng cụ như máy may, máy bơm nước, chiếu phim, cườ, cây... Những dụng cụ đó có một số dùng làm gì nếu không để hư nát. Nhà trường phải cuộc cái gì? Cây cái gì trong lúc sản trường không

đủ chỗ cho học sinh chơi, trong lúc đồng bão không có một tác đất dư.

Trong khi đó ở thôn quê nhân dân rất cần đến sự phổ biến cách dùng phân hóa học, cách nuôi heo cách ủ phân... tại sao những vị có quyền đề nghị, có quyền sửa đổi không tìm chỗ thích hợp mà đặt nó?

Có đôi nơi lại đặt trường cộng đồng thành phố làm trường kiểu mẫu. Đó là một sai lầm quan trọng.

Lại cũng có nơi người ta quan niệm trường cộng đồng là một trường hướng nghiệp hoặc canh nông... cho nên những nơi nào có đất tốt mới chọn làm trường cộng đồng.

## III.— NHÂN VIÊN :

Sự bố trí nhân viên ở trường tiểu học cộng đồng còn thiếu sót. Một số các trường lớn được các vị tu nghiệp ở Phi liệ tân đảm nhiệm, một số ít khác lại các giáo viên phổ thông điều khiển. Thường một số ít trong những vị này chưa am hiểu tường tận nền giáo dục cộng đồng nên khi hoạt động — nếu không làm sai lạc mục đích của nó — thì kết quả cũng không tốt đẹp.

## IV.— THI HÀNH :

Chính một số giáo viên cộng đồng cũng thi hành sai lạc ý nghĩa tốt đẹp của trường cộng đồng. Họ căn cứ vào tài liệu của Nha cấp một cách máy móc. Khuyết điểm này trầm trọng ở các trường cộng đồng thành phố. Tại sao lại không thay thế vào chủ điểm phân bón một chủ điểm khác thích hợp với địa phương? Có trường lại chỉ chú trọng về vườn trường thật nhiều rau, cà, cải, trái cây, hoặc ruộng lúa, hãm phân... đó là một kết quả tốt song mục đích chính không phải là thế, đừng để cho nhân dân hiểu lầm trường cộng đồng chuyên về canh nông. Bởi vậy thường thường những nơi nào mới thành lập trường cộng đồng cũng không tránh khỏi phản ứng của nhân dân địa phương. Có người đã than phiền: « trường dạy cuộc đất, trồng cây làm mất thì giờ của con em ». Mục đích của trường cộng-đồng là cải thiện đời sống của dân chúng bằng những phương tiện sẵn có và cải thiện thật sự, kết quả thực tế, không thể dựa trên lý thuyết. Vậy cố động dân chúng dùng phân hóa học — nếu không thừa — thì dân chúng cũng không đủ tiền mua sắm, thay vì đó ta hướng dẫn cho dân chúng cách dùng phân, bón phân hợp cách thức, những vùng đất ở địa phương nơi nào cần bón phân gì...

Tóm lại khi thi hành một chủ điểm giáo viên thiếu phần tìm hiểu địa phương để áp dụng thật sát với hoàn cảnh địa phương. Đó là một khuyết điểm làm cho việc giáo dục cộng đồng trở nên thừa, vô ích, mất công, và gây nhiều phiền phức cho dân chúng. Ta không thể làm một việc mà dân chúng đã thấu hiểu nó, trong lúc bao nhiêu việc khác đáng nói, cần nói hơn.

## V.— NẶNG VỀ HÌNH THỨC :

Ngay trong bảng phức trình mẫu của Nha cũng rườm rà. Tại sao lại cứ sau một chủ điểm phải báo cáo từng câu hỏi của giáo viên và học sinh tìm hiểu địa phương đến hai ba tờ. Tại sao phải ghi rõ các môn học đã áp dụng vào chủ điểm? Nói rằng để kiểm soát thì thật là một điều đầy hình thức mà kiểm soát không được gì cả.

Do quan niệm chưa sâu sắc về mục tiêu của nền tiểu học cộng đồng nên gây ra thứ bệnh « hình thức » quá trầm trọng. Hiện nó đang truyền nhiễm khắp nơi, nó đe dọa đến nền giáo dục cộng đồng. Nó sẽ làm sai lạc tất cả những mục đích tốt đẹp của trường.

Phần nhiều các vị điều khiển đến thăm một trường cộng đồng nào đó được nhân viên số tại giới thiệu bề lọc nước, hãm phân, vườn cây đầy quả... Quý vị này khen qua một vài tiếng rồi thôi, ít khi hỏi đến những kết quả cần thiết của trường (sau này nói đến trường xin hiểu đó là trường tiểu học cộng đồng) đối với nền giáo dục căn bản. Cấp điều khiển muốn kiểm điểm công tác của trường ngoài việc dạy trẻ, cần phải vào với dân chúng thăm hỏi một vài người về chủ điểm của trường đã thực hiện... Sự kiểm soát sơ sài nặng về mặt nói trên không khác nào một trận mưa nhỏ vừa đủ cho mầm « hình thức » đâm chồi nảy lộc.

Hiện nay một số lớn các trường căn cứ vào kết quả mặt nói — Nếu không là kết quả trong phức trình, trong tường tượng — mà không quan tâm đến mục tiêu chính của mục đích trường tiểu học cộng đồng.

Thứ hỏi, đào một con mương để rút nước bản, lấp một vài vũng nước, với sức lực của học sinh và dân chúng ó-ạt trong một lúc như cơn gió thổi qua rồi trở lại yên lặng, đâu vào đó thì có ích gì. Biết đâu con mương

ấy lấp dần mà không ai để ý đến, các bề lọc nước lại không bao giờ có nước để mà lọc, không kể đến trường hợp người ta đem bỏ vào bề ít bèo và vài con cá... Và khi giáo viên đi là mang theo tất cả.

Muốn cho có kết quả khi thi hành một chủ điểm, một vấn đề ở tại địa phương, ta phải tìm hiểu địa phương thật rõ ràng. Đơn cử vấn đề vệ sinh chẳng hạn — Ta phải tìm hiểu tại sao dân chúng ở đó không đào con mương để rút nước bản? Sự đứt con đất hư địa cuộc? Không ai tổ chức? Không thấy nước bản lưu lại trong xóm sẽ gây bệnh hoạn?

Phản muốn cứu chữa một con bệnh ta phải tìm rõ nguyên nhân gây nên bệnh và khi đã rõ rồi chỉ còn có cách chế thuốc cho uống. Không thể như hiện thời cứ tin ở thuốc là hay trị bá chứng cứ cho uống bừa vào, kể ra cũng có đỡ chút ít thật, song khi hết cho uống thuốc bệnh lại tái phát.

Nhiệm vụ của giáo viên là trừ diệt con bệnh đó.

Phải gạt bỏ những quan niệm sai lầm của địa phương phải giải thích cho họ thấy ích lợi của việc khai con mương đó v.v... Nếu không sẽ gây nên bệnh hoạn tai hại...

Đền khi nào biết chắc rằng không ai nhắc đến mà dân chúng vẫn tự động khai mương lấp vũng... đó mới thật là kết quả.

Những tấm bảng to lớn treo khắp thôn xóm không có kết quả bằng tiếp xúc một vài người để nói chuyện về vấn đề mình cần nói — Nói như thế không có nghĩa là phủ nhận cái hình thức mặt nói, song ta nên cần nhắc điều nào quan trọng đáng chú ý hơn.

## IV—; KHÔNG THỂ HẠN ĐỊNH :

Người ta không thể hạn định cho trường cộng đồng này phải thi hành 3 hay 4 chủ điểm, trường kia một hay 2 chủ điểm trong một năm được.

Không thể quyết chắc rằng bệnh này ba tháng sẽ lành, bệnh kia 10 ngày sẽ khỏi... mà bất bước ông thầy thuốc phải thi hành đúng khi chưa biết nguyên nhân của bệnh.

Tùy theo từng địa phương, quan niệm vấn đề khác nhau, có nơi sợ đào mương hư địa cuộc, có nơi không ai tổ chức, lại có nơi thấy đó không cần thiết... Những quan niệm trên muốn gạt bỏ nó lẽ dĩ nhiên phải cần thời gian khác nhau. Thế mà suốt mấy năm qua và bây giờ tình trạng hạn định thời gian cho một chủ điểm vẫn còn.

Sửa đổi một tập quán một thái độ không phải là dễ, nó còn tùy ở sự hiểu biết của dân chúng địa phương. Có thể trong vòng năm ba ngày là đến đích, cũng có thể 5 ba tháng, một năm, 2 năm mới xong. Vậy việc hạn định thời gian của một chủ điểm trong trường cộng đồng không thể có được.

Điều này đòi hỏi rất nhiều lương tâm của giáo-viên — chắc cấp điều khiển không khỏi nghi ngờ sự kéo dài một chủ điểm vì lười nhác — Bởi vậy ở lãnh vực này đòi hỏi rất nhiều cố gắng rất nhiều tinh thần trách nhiệm, rất nhiều lương tâm... của một giáo viên.

Tóm lại nền giáo dục cộng đồng trong hiện tại gặp phải những khuyết điểm sau đây :

- 1) Một số ít trường đặt chưa đúng vị trí của nó.
- 2) Bố trí nhân viên chưa được hoàn hảo.
- 3) Sự kiểm soát còn sơ sài và chú trọng hình thức.
- 4) Chủ điểm thi hành chưa sát với địa phương.
- 5) Chưa được phổ biến sâu rộng.
- 6) Người thi hành nặng về hình thức mà không chú trọng mục tiêu chính của nó.
- 8) Không nên đặt thời gian hạn định khi thi hành một chủ điểm. (Lẽ dĩ nhiên là một số ít trường phải những khuyết điểm trên thời). Đó là những khuyết điểm khá quan trọng có thể đi lạc đường của nền giáo dục tiểu học cộng đồng. Chúng tôi mong mỗi những vị có trách nhiệm đến nền giáo dục quan tâm đến kịp thời chặn đứng tình trạng này lại. Hiện nó bành trướng mạnh mẽ khắp nơi.

Đó là vấn đề còn mắt của nền giáo dục đang chuyển hướng. Nếu xét việc chuyển hướng này là tốt đẹp thì cương quyết đi đến, tích cực đi đến, đứng vững hồ rỏi lại trở về cũ điếm, với con đường mòn từ thời xưa.

Qui-nhon ngày 4 tháng 4 năm 1964



# NGÔN NGỮ NHẤT LINH

LE TUYEN

« Anh xem : tôi viết câu này cũng bí hiểm không kém gì anh :  
— Xa anh, nếu tôi còn sống, được đọc văn anh... »

NHẤT LINH

(Đôi Bạn — Nhật Lá Bàng — VI)

## 2.— NGÔN TỪ VÀ BẢN CHẤT HỎI TRẢ.

Khi Loan hỏi : « Sao ta lại ở đây ? » phải chăng đây là tiếng kêu của một tự thể khát vọng xây đắp cuộc đời mà lại chỉ thấy bị đời xây đắp ? Hỏi về mình, TA, và hỏi về thế giới Ở ĐÂY, phải chăng, thưa Anh, ngôn ngữ vốn hàm chứa một bản chất hỏi trả ? Và sống, nghĩa là luôn tra hỏi ? Tôi muốn tìm trong « Đoạn Tuyệt » của Anh tất cả cái nhìn ấy về Thế giới và về con người. Tôi muốn nói chuyện với Anh về Loan trong cái nhìn hỏi trả ấy của một tâm tư đang đặt mình vào một hoàn cảnh giới hạn.

— « Sao ta lại ở đây ? (Đoạn Tuyệt — Phần I, chương 7) đây là một hỏi trả về thế giới không phải thế giới ước vọng của mình. Hỏi thế, là hỏi về một cuộc đời tương phản, và đặt ta đích thực vào trong một cảnh ngộ không phải của ta. Đây là một thế giới đòi kháng với ta, như tất cả nếp sống của Anh, Anh đã luôn tự đặt mình vào trong cuộc đời đối kháng. Và thế giới này, như Anh đã thấy, vốn là một thế giới có thực. Và sống là tra hỏi về cái thực có, đang có đó, với tất cả ước mơ dự tính chưa thể hiện được, hay không thể hiện được của ta. Thế giới ước mơ, thế giới của những chân trời, thế-giới của Dũng, của Đôi Bạn, vẫn luôn là một thế giới cách thực với Loan. Loan có hứa hẹn gì, có khao khát gì thực cảnh của đêm động phòng hoa chúc này đâu, thế mà Loan phải đến với động phòng hoa chúc. Đời ước hẹn chứ ta không còn quyền ước hẹn — Mà đã là đời ước hẹn thì ta đang mất mát với đời. Cho nên đặt mình vào trong thế-giới phải chăng Anh đã từng cảm thấy tất cả vắng lặng chia biệt của hai thế cách xa ? Và từ cách xa đó Anh đã thấy rõ con người đi đến kết liên vẫn mãi hoài là một Cô-Đơn-Thê : « Trong phòng, Loan một mình ngồi tựa cửa... » (Đoạn Tuyệt, 63) và từ thế cô đơn của mình, Anh đã từng cảm thấy tất cả lạnh lẽo của cuộc đời : « ...tuy trên vai quàng chiếc khăn dày mà nàng còn như thấy hết cả cái lạnh lẽo của buổi chiều xuân thấm vào người » (Đoạn Tuyệt, 63). Cuộc đời không còn ánh sáng của những chân trời như ta khao khát nữa, không còn cái nhìn bất gặp « cánh bướm in trên nền núi xanh » để « nghĩ đến những cuộc phiêu lưu hồ hải ở nơi nước lạ, non xa. Loan ao ước được ở một chiếc thuyền kia tháng ngày lênh đênh trên mặt nước, mặc cho nó đưa đến đâu thì đến để xa hẳn cái xã hội khe khát nàng đương sống » (Đoạn Tuyệt, 38). Cuộc đời chỉ còn một thứ ánh sáng không đủ sáng, một thứ ánh sáng lù mù một tiếng kêu không thể kêu mặc dù như chết rồi vẫn còn muốn kêu nữa, để rồi chỉ thấy cảnh ừ rừ héo tàn như tất cả nơi ta đi vào đều chỉ là tang chế :

« Dưới ánh đèn lù mù, con gà luộc nằm trên đĩa, mở toác mỏ như muốn kêu, trong lọ thủy tinh mây bông hoa hồng vì cuồng không tới nước nên đã ngã xuống ; ừ rừ, héo tàn mây cảnh hồng rải rác rơi trên thảm... »

(Đoạn Tuyệt, 63)

Thấy đề mà nhận định. Nhận định ta tương phản với hoàn cảnh không phải của ta. Để rồi từ ý thức về cái Không ấy, hỏi trả phủ định. Cái chân không ghê rợn ấy, Anh đã nói ra :

« Loan đưa mắt nhìn quanh phòng : đôi gòitheo song song, đặt ở đầu giường với chiếc mền lụa đỏ viền hoa lý ần sau bức màn màu thiên thanh, diễn ra một quang cảnh êm ả, một cảnh bóng lai phảng phát hương thơm. Loan nhâm mắt lại, ràng mình nghĩ đến rằng đó là nơi chôn cất đời thơ ngây, trong sạch của nàng... »

« Nàng cau mày, hé môi tự hỏi : — Sao ta lại ở đây ? »

(Đoạn Tuyệt, 63-64)

nói ra để thấy rằng dù nó là chân không, nó vẫn đang báo hiệu một cái gì ghê sợ. Vì với Anh thì « Về trang hoàng lộng lẫy càng làm rõ về cay chua của sự hiện thân vô nghĩa lý » và nỗi niềm ghê sợ của con người chính là tất cả mất mát ấy của mình vì thế giới, vì cuộc đời. Cho nên hỏi trả là đang muốn phủ định thế giới ấy. Nó chân không vô nghĩa với chúng ta nhưng hằng ngày nó đang có nghĩa với đời, và chính vì ý nghĩa sẵn có của nó nên nên chúng ta mới đau thương khổ sở. Hỏi về là đang bề tặc, vì hỏi về là

không chỉ hỏi « TA », mà còn phải tra hỏi « Ở ĐÂY ». Cho nên có một liên hệ đau thương chua xót giữa TA và Ở ĐÂY mà trọn đời trong bao nhiêu năm sinh hoạt với đời Anh đã can trường thể hiện — Anh đã thể hiện tương quan máu lệ ấy giữa TA và Ở ĐÂY bằng tất cả hành trang kinh nghiệm của Anh, trong những thời gian đầu tranh bằng văn nghệ, bằng lưã đạn hay bằng cả im lặng — Và sự ra đi của Anh cũng để giải đáp một cách thiết thực tất cả ý thức phản kháng của TA đã đến lúc không chịu Ở ĐÂY ! Con người bình thường dễ dàng chấp nhận, chấp nhận mà đôi khi không cần tra hỏi, nhưng khi đã ý thức về mình thì tất cả mọi liên hệ với tha nhân, với cuộc sống luôn là một tra hỏi không nguôi. Anh đã là con người tra hỏi ấy : và hỏi tra ấy minh định nơi Anh tất cả bản chất của nhà nghệ sĩ muốn khám phá để tìm đạt sự thật của tâm hồn, cũng như đặc tính chấp tranh của nhà cách mạng ý thức hoàn cảnh và không bao giờ chịu nhận. Có thể rằng Anh đã từng chịu đựng. Nhưng cũng như Loan, chịu đựng đâu có phải là chịu nhận phải không Anh ? Chịu đựng cũng là một hành vi phản kháng vì không bao giờ Anh để mất tự do ! Nói ra được tất cả vô lý giữa ta và hiện thực, đặt rõ khoản cách nghìn trùng giữa TA và Ở ĐÂY là đã phản kháng rồi, đã cách mạng rồi — Cho nên theo Anh, Cách mạng phải bắt đầu từ ý thức, từ tâm hồn, từ trí óc. Không có ý thức cách mạng, không có tâm hồn cách mạng, không có trí óc cách mạng thì không bao giờ có thể làm cách mạng được phải thế không Anh ? Và chính vì thế mà một văn nhân vẫn là một nhà Cách-mạng, một cô Loan vẫn là một ý thức quật cường, một hỏi trả đã là một tâm hồn bất khuất, và biết phân biệt giữa TA và Ở ĐÂY là đã phản kháng bằng suy tư. Hỏi tra đương nhiên là một biểu dương của Sự Thật. Và có Sự Thật của tâm hồn cho nên mới hỏi về cái không thật của ta đang có ở giữa cuộc đời. Và vì có Sự Thật của tâm hồn cho nên dù có chết đi cũng mơ về, cũng mãi hỏi về sự thật đó dù có mười năm sau đi nữa như Lan Hà với cái chết cách biệt « Mười Năm Qua » :

« Em chỉ cốt có thể thôi, cốt còn có người thương đến em mười năm sau khi em chết. Người đó không là anh thì còn là ai ? »

(Hai Buổi Chiều Vàng — 71)

Hỏi về sự sống : đây là một niềm an ủi trong đau thương của kẻ chết. Chết rồi mà muốn được hỏi mãi ngay trong ý thức muốn sống của mình khi sự sống đó có một phẩm chất duy nhất thủy chung, khi kẻ chết mang đi một tâm hồn của người sống trao cho và tin rằng trọn vẹn. Còn gì đẹp bằng câu hỏi ấy, dịu dàng hơn cả khói hương, trầm buồn hơn cả nghĩa trang, đang trở thành đóa hoa Hỏi Trả của một con người ghi lên bia mộ ! Thời gian chết vẫn là một tra hỏi không nguôi — Và sự sống trong cái chết vẫn là một lời hướng về tìm hỏi trả như đây là bản chất của hiện hữu. Anh đang tìm thấy một lời đi về giữa âm dương cách biệt bằng hiện tượng ngôn từ, và câu hỏi, hỏi về vốn là thứ ngôn từ ấy đang được hình thành chính cả trong mười năm cách biệt. Không phải nó đã nói trước mười năm, mà nó nói mãi suốt cả mười năm, và đến đây vọng lên câu hỏi, nó muốn qui định một tình thương, một đối tượng, một Sự Thật không bao giờ biến di, suy chuyển — Câu hỏi trở thành một chiếc cầu giao tiếp giữa hai thế-giới, và càng hỏi càng thấy rõ cách biệt dứt khoát mà phi tình thương ra không có gì cứu rỗi được. Hỏi về thế giới từ cái chết hay từ sự sống vì thế vẫn là một tra hỏi, một lời tìm kiếm tình thương — Tình thương vẫn là bản chất của hỏi trả, và lời nhìn của Anh về cuộc đời, dù ở cương vị nào vẫn là một lời gởi trao và tìm đạt Tình Thương đó. Có người nghĩ Anh đã thi vị hóa tình thương bằng những giấc mơ huyền nhiệm. Nghĩ thế là chưa hiểu về Anh. Không, Anh không chỉ mơ, mà Anh đang sống thực, sống trong giờ giấc. Sống trong vị trí, sống trong sinh hoạt của tất cả vũ trụ này :

« Nàng nói : — Nửa đêm rồi. »

Quang lầy đồng hồ xem thì kim chỉ đúng mười hai giờ. Chàng ngạc nhiên hỏi :

— Sao cô biết đúng thế ?

— Vì Hoa Lan nó. Ông không ngửi thấy mùi thơm à ?

(xem tiếp theo trang 11)

# TIẾNG NÓI

\*  
HOÀN - VŨ

khi giọt lệ  
còn long lanh khóe mắt  
khi vành khăn  
còn chịu nặng mái đầu  
khi tru quyền  
còn buông tha tội ác  
khi con người  
còn thôn thức canh thâu  
khi bóng tối  
còn hung hăng đe dọa  
khi tâm tư  
còn kẻ hiểm mưu sâu  
khi giấc ngủ  
còn chập chờn hốt hoảng  
vết chém ngang lưng  
còn máu chảy tím đầu  
khi dân tộc  
còn quặn mình nín thở  
dạ sói lòng lang  
còn quen nghề chụp mũ  
lừa miệng hại nhau  
thì khi đó  
còn nhiều tiếng nói  
từ lòng đất ngàn đời cru mang nhân loại  
từ hi mã lạc sơn oai hùng thiên thu tồn tại  
từ đại dương mặt mừng sóng búa lòng sâu  
từ con tim chói lòa hào quang chánh pháp  
đứng mảnh dăng lên  
thanh sắc nhiệm mầu  
tiếng nói con người  
kết tụ bởi hàng hà đầu đốn  
xin với con người tha thiết mến thương nhau  
một quá khứ  
đã vô cùng đen tối  
thì hôm nay  
hãy dựng lại những ngày sau  
tổ quốc ơi  
hăm lăm triệu con tim  
bao lần thôn thức  
nổi bi thương không kể được bằng lời  
cam bẫy đợi chờ  
từng bước đi giấc ngủ  
từng luồng cây  
chứa chan máu đỏ  
bờ giếng nương rau bóng tối hiện hình  
những bàn tay tội lỗi giặt giảnh  
từng miếng cơm hạt lúa  
những bàn tay  
đầy lúi khúi lừa  
tiêu diệt chiến tranh  
hai vai gánh nặng hai tình  
tình quê thêm tình dân tộc  
thiếu cả mọi đường  
thiếu những giọng thơ điều thuốc  
đôi má thom vọ trẻ quê nghèo  
thiếu tiếng khóc con hiến  
trán mẹ nhăn nheo  
vì giấc còn manh tâm nhuộm đỏ  
và đất nước  
còn quặn mình nín thở  
từng cơn đau vỡ phổi bấm gan  
còn những âm mưu  
ngang nhiên bực lộ  
lịch sử đã nhiều khi nổi giận  
vết chém hằn sâu  
còn thêm trò cản trở  
vào thể xác đang đau  
xin chớ làm cho da thịt đông bảo  
thêm một lần ung mủ  
hãy xích lại gần nhau  
— thêm chút nữa  
cho hôm nay người biết thương người  
hãy mau mau  
góp tiếng chung lời  
cho thành khúc nhạc  
lộc phải lên xanh giữa lòng sa mạc  
sự sống tinh yêu trọn vẹn vào đời

Kính gửi Linh-Mục PH. PHAN-VĂN-THÂM

CHỦ-NHIỆM TUẦN BÁO THẮNG TIỀN — Sài-gòn

Trong quý báo số ra ngày 26-4-1964, Linh mục có cho đề cập đến một bài thơ của Hoàn Vũ đăng trong Lập Trường số 2 — nghĩa là cách đây một tháng rồi — với một giọng không mấy nhã nhặn và tri-thức. Chắc Linh Mục cũng biết rằng trong giai đoạn khẩn trương này, việc gây chia rẽ trong hàng ngũ quốc gia, việc khơi lại mỗi tranh chấp tôn giáo chỉ có lợi cho Cộng sản mà thôi. Vì quyền lợi tối cao của dân tộc, vì sự sống còn của quốc gia, chúng tôi xin miễn đặt lại vấn đề và giữ thái độ im lặng. Và đây là những lời nói cuối cùng của chúng tôi về vấn đề này. Về tất cả mọi vấn đề, và đặc biệt là vấn đề Tôn giáo, lập trường của Lập Trường lúc nào cũng sáng vàng rực như gương. Vén mây sẽ thấy trăng: Đẹp bỏ những ác ý, nghi ngờ, xuyên tạc, ý nghĩa thật của bài thơ sẽ lộ rõ, và do đây chúng ta để hiểu nhau hơn.

LẬP TRƯỜNG

## Chén thuốc đắng

(tiếp theo trang 8)

Châu Du ngồi trên trực-thăng quan sát bỗng thấy bên trái của Tào = Tháo cây cờ đỏ sao vàng bị gió thổi gãy rớt xuống sông. Châu Du bèn vượt râu mà rằng : « Ấy là điềm chẳng lành đó ». Lúc đang xem, bỗng có trận gió thổi đến rất lớn, dưới sông sóng nổi ba-đào, lại thổi ngọn cờ phất ngang qua mặt Châu Du. Châu Du nghĩ lại trong lòng một chuyện rất khó, liền la lớn lên một tiếng, té ngựa ra, miệng thì trào máu, các tướng hai sao ba sao ma ma đồ đây thì đã bất tỉnh nhơn sự.

Ấy là :

Trận gió râu gây cho kẻ trí  
Cũng vì không kể phá Việt-gian.

Muốn biết việc sau thế nào xin xem hồi sau sẽ rõ.

### HỒI THỨ BỒN MƯƠI CHÍN

Thủ-Tướng Phủ Không Minh chữa bệnh  
Bên-Hải giang Công Cản đốt thuyền.

Nói về Châu Du té xuống trào máu, bất tỉnh nhơn sự, xe Hồng Thập Tự phải chở vô Bệnh-viện Đồn Đất. Các tướng lui tới hỏi thăm đều sưng-sổ mà nói với nhau rằng : « Bình Tào đóng bên kia sông Bên Hải, đóng hơn trăm muôn, Đổ Đốc lại đau như vậy, thoảng như bình Tào kéo đến thành lĩnh thì liệu làm sao ? ». Bèn nhứt điện sai người phi báo với Quốc Trường, nhứt điện chích Solucampfire điều trị.

Lỗ Túc thấy Châu Du mang bệnh thì đem lòng lo sợ, bèn đến ra mắt Không Minh, thuật lại công chuyện. Không Minh cười rằng : « Bình của Đổ Đốc, tôi cho thuốc đắng, có khó chi đâu ? ». Lỗ Túc bèn thỉnh Không Minh đồng đến mà viếng bệnh. Đến nơi Lỗ Túc vào trước ra mắt Châu Du, thì thấy Châu Du lấy mền trùm đầu mà nằm. Lỗ Túc hỏi : « Đổ Đốc bệnh như thế nào ? » Châu Du đáp rằng : « Đau trong tâm-phê nên bất hôn mê ! ». Lỗ Túc nói : « Đã chữa điện chưa ? » Châu Du nói : « Vì chứng thổ-nghịch, điện soi không thấy ». Lỗ Túc giới thiệu Không Minh, Châu Du bảo thỉnh vào, rồi dạy y-tá đồ đây ngồi trên giường.

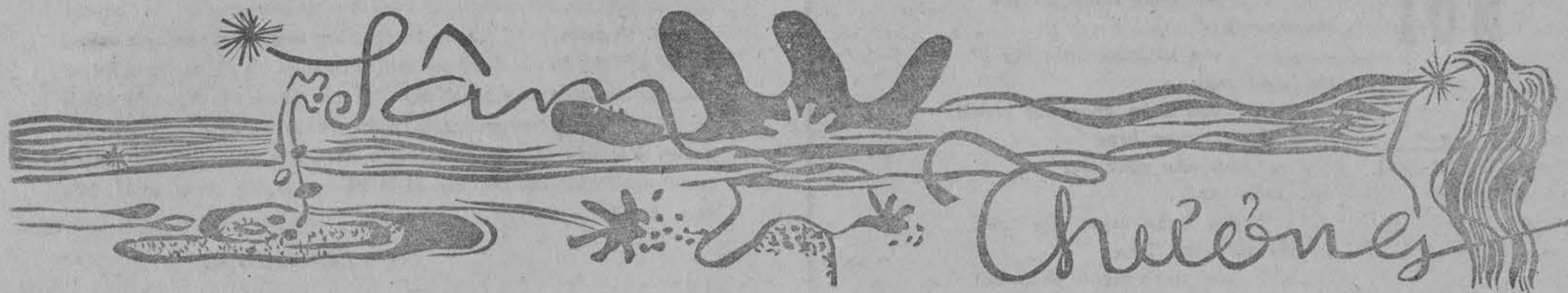
Không Minh hỏi : « Đổ Đốc có lo việc chi không ? » Châu Du nói : « Có ». Không Minh nói : « Vậy thì phải dùng thuốc mát mà giải mới được ». Châu Du nói : « Đã có chích thuốc an thần rồi, không thấy hiệu-nghiệm chi hết ». Không Minh cười rằng : « Tôi có một toa thuốc chữa lạnh bệnh Đổ Đốc ». Nói xong, Không Minh lấy bát nguyên tì, bảo đòi y-tá, rồi viết mười sáu chữ rằng : « DỤC PHÁ VIỆT CỘNG, NGHI DỤNG MAC NAMARA, VẠN SỰ CỤ BỊ, CHỈ ĐIỂM ĐỒ-LA ». (Nghĩa là : Muốn đánh Việt-Cộng, phải dùng Mac Namara, muốn việc sớm đủ, duy thuyền đồ-la).

Viết rồi trao cho Châu Du mà rằng : « Ấy là bệnh căn của Đổ Đốc đó ». Châu Du xem xong thất kinh, thấy Không Minh đi thẳng vào gan vào ruột mình, bèn toát mồ-hôi hốt ra, lạnh hãn bệnh.

BA CAO

# TRUYỆN DÀI

nhất lễ



(tiếp theo)

«A-ba-toa» của tù ngục — Hân lĩnh cảm ngay thể. Chỉ vì hân đã từng bị bắt giam. Từng bị tra tấn đến vỡ mắt, rách cầm, từng bị điện giật đến loạn thần kinh như địa chấn từng cơn xáo động. Từng bị dày vò cơ thể đến tan hoang những lúc đêm khuya ở một «Ban An Ninh» trong vườn woa cây thuốc — Thuở ấy hân chỉ vừa hai mươi tuổi. Bị giam cầm vì mang tội yêu nước chống xâm lăng. Thề thôi. Và dù đi tù thì sống trong một thế nước mà lòng yêu quê hương không thể nào bộc lộ — Quá vắng nhơn nhơ trong đầu hân. Rồi bỗng quay cuồng. Ngâm xuống cơ thể. Phát hiện ra toàn thân. Thành một sự giật mình kinh hoàng. Con người vẫn là kẻ yếu đuối sợ cực hình. Dù can đảm đến đâu, tâm thần con người vẫn là một nỗi bất bình trở thành khiếp sợ trước những trò tra tấn dã man của thời đại. Các chính con người. Bày ra tra tấn để cưỡng hiếp tư tưởng, cưỡng hiếp sự thật nơi chính con người. Nhưng bỗng hân điếm một nụ cười và tự nhủ thầm : «A ra thế !» Lão lính già đi đến hân vẫn lặng yên. Cho đến bên tam cấp, lão ta vụt đi nhanh lên phía trước và bảo hân đứng lại : — «Ông chờ một lát ở đây». Hân đứng lặng người. Nhìn vào phía cửa chính. Một cái bàn gỗ lim dày trịch. Sau lưng là một giá súng đen ngòm. Những họng súng chĩa lên phía trần nhà ngo ngoe. Cảnh đó là một chiếc phòng con. Cửa đóng. Khóa sắt im lìm. Trên tường cao hai khung kính màu đỏ thắm. Hân phát lạnh cả người : máy tra điện ! Ngày trước hân cũng được nhốt vào trong một gian phòng có kính đỏ thắm như vậy. Và đó là phòng tra. Có đi-na-mô chạy. Dưới ánh đèn đỏ rực phản chiếu trên những tấm gương đỏ như máu dưới âm ty. Một thứ máu đặc quánh và đỏ lên từng cơn theo từng nhịp quay của máy phát điện. Nhìn thấy các khung cửa đỏ, hân liền tưởng đến những cảnh tượng ngày xưa. Không phải hân sợ. Nào hân có sợ gì đâu. Trí óc hân vẫn là chừng ấy. Thề mà không thần nhiên được. Bản năng tự vệ, bản năng ham sống của con người. Cả bản năng tự do nữa cũng trong một phút đang vụt dậy. Hân muốn chạy trốn. Nhưng tên người nơi cái bàn gỗ lim với thân hình hộ pháp cứ nhìn hân chăm chăm. Nó chỉ bận một cái áo «maillot» đã cũ. Mồ hôi ra và có làm đất hơi vàng. Hai cánh tay gác sù tươm ra cả những lần bóp thịt vào vẹo lượn sóng. Thấy hân, người này liền đứng dậy đi ra. Và đưa mắt ra hiệu cho những tên lính canh nên bỏ phòng chập chệ. Vì như hiểu thâm ý muốn trốn của hân, người này nói với hân : — «Ông ngồi xuống đây». Vừa nói vừa chỉ cho hân một cái ghế. Hân cảm thấy dịu trong lòng nhưng không dám hỏi lại. Hân chưa biết phải mở miệng nói làm sao. Hàm xai hân như bị khớp lại. Như con ngựa bị hàm thiếc. Hân chưa kịp ngồi trên chiếc ghế gỗ thì người lính già đã từ phòng bên cạnh bước ra. Hân chưa kịp nhận định vị trí chung quanh. Còn ngỡ ngàng. Chiu nặng cả cặp mắt chưa quen với ánh

sáng và quá quen với viễn tượng cực hình ! Người lính già bảo hân : — «Mời ông vào phòng này». Vừa nói vừa chỉ tay. Cái hột xoài cửa bằng đồng hoen rỉ. Hân bước đến bên e ngại. Nhưng cũng liều chữ biết làm sao. Hân đợi một cánh xô đẩy vào tới tập. Nhưng không. Tất cả như chờ đợi hân làm một cái gì. Hay chúng nó chỉ chờ hân toan tính một hành vi lúc ấy mới bắt đầu hạ độc thủ. Hân cũng không còn biết nữa. Tất cả mọi chuyện đều có thể xảy ra — Hân quay lưng lại với chiếc phòng con mà hân nghĩ có tàng ẩn máy tra điện. Như một người văn minh, hân

đưa tay gõ cửa. Mấy tiếng nhẹ nhẹ vừa đủ nghe. Hân không biết vì sao đã làm như vậy. Nhưng hân thấy mình vẫn còn lương tri lịch sự. Không như lũ người đêm khuya đã xông vào nhà hân, đập cửa phá tường với đèn bầm, súng trường, súng lục. Những bộ mặt sát khí. Những tia nhìn khát máu — những cổ họng phun ra những tràng cười ghê rợn, những tiếng nói tục tằn thô bỉ. Tiếng gõ trên cánh cửa có một âm vang văn minh, lịch sự. Như chưa từng bao giờ được nghe giữa thế giới này. Và cánh cửa như hôm nay mới tiếp nhận những tiếng gõ đầu tiên, nên cũng dậm ra bờ ngõ ! Có một cái gì khác biệt, xa cách, ngay giữa lòng sự vật vô tri. Sự vật thật có vô tri không ? Hay vẫn có cái tâm hồn tù ngục. Vẫn có những xa lạ và quen thân. Nơi đây quen với dày vò, xông xáo. Lại với lễ độ. Nơi đây quen với những khuôn mặt dày dạn. Lại với những nét mặt hiền từ. Quen với dân vật, đầm đá, mở toang. Lại với khép nép e dè đợi chờ trong từng tiếng gõ. Cánh cửa như tự thấy thẹn với mình. Và màu sơn xám tro nhìn hân lần đầu xấu hổ !

Phía trong có tiếng dày dình nện trên nền ca-rô muốn gán vỡ mặt. Năm cửa quay mạnh một vòng rồi vung ra làm hân tưởng sắp ngã người xuống đất. Người ta mở cửa như tát tai. Một người dong dỏng cao, mặc áo sơ mi trắng hiện ra. Mặt choác như chuột. Cò dài lê thê chông một cái đầu lác lư như sắp rụng xuống. Anh ta bảo hân : — «Đi vào !» Động Quảng. Cái thế giới ngục tù này sao mà lảm độn. Từ cái động Huệ khát khe điếm mặt hân từng tràng «mi-tau» của tên lính gác, qua cái động Bắc trầm buồn của lão lính già, đến cái động nói như hắt sỏi cát vào mắt vào tai người ta của anh chàng người Quảng. Tay dài lêu nghêu. Mũi còn ngâm điếu thuốc khói bốc xanh trên nước da vàng tái ợt ! Chắc anh ta ít ra cũng bị sốt rét kinh niên. Bộ tịch quan trọng. Đôi mắt cò giữ vẻ nghiêm khắc lạnh lùng. Hân cười thâm trong bụng. Hân thấy khoái hài. Những vai tuồng của vở kịch bắt đầu xuất hiện. Tự nhiên hân hết sợ và can đảm đi vào. Suy tư nhủ thầm tự vệ : — «Đời phó». Và hân như thấy lại người học trò trẻ tuổi năm xưa bị đánh máu ra đầy mặt vẫn còn lảm bảm bên giếng nước : «—Cóc khô chớ khai». Và người học trò đó đã không khai cho ai hết. Nhận cho mình những tội của bạn bè, người học trò đó đã bị tống vào Lao Thừa Phủ ! Tự nhiên hân thấy một niềm vui xao xuyến. Anh hùng tính tuổi trẻ trở về trong tâm tư, làm chất sống cho linh hồn đã héo tàn trong thể xác. Mặt hân sáng ngời lên. Nhìn xuống hai dãy bàn đá trắng toát như để rửa thân người sắp chết. Bàn đá «a ba toa». Chạy dài theo bờ tường nứt nẻ. Những kẻ đen nơi những tấm ca-rô đá trắng càng làm nổi bật màu trắng toát gớm ghê. Hân nghĩ sắp được lên bàn. Khô khan. Tán khô. Chưa trần

nước. Có kinh nghiệm rồi nên hân như băng lòng chịu trận. Cánh đã man của người tra tấn người. Với mục đích tìm ra những sự thật tiên liệu, những sự thật đơn phương của dự vọng, những sự thật chỉ thật trong lòng kẻ muốn nắn vuông một hình tròn, muốn trời đen đi đứng xanh thắm, muốn nước đỏ lên như máu, muốn tiếng người phải trả lời trong nhịp hỏi của nắm tay, của roi sắt, của máy điện găm gờ. Nhưng hân cũng bản thân. Một chút hoang mang, ưu tư, lo lắng xen lẫn nước chua vì bụng đói cứ cón cào, làm hân ứa lên và muốn mửa ! Hân nghĩ : «Ước gì mửa được vào

mặt chúng». Vào mặt tên to bự ngồi bành chọc trên chiếc ghế gỗ gần muốn gãy dưới sức áp của xác thân. Da tên này búng phèo. Thịt nó bệu. Mắt hai mí híp lại theo từng hơi thuốc. Cái trán gồ ghề lại sỏi hân để lộ ra cả dãy đôi gò thóp kém của một trí óc mà hân biết chắc là chẳng thông minh. Hân tự thấy mình hơn hân. Nhưng cặp kính đen sau chiếc bàn đọc mộc như soi bóng hân. Có cái gì tà tâm ác ý từ một cặp kính đen? Đen ngòm. Trước nước da cũng sạm nắng. Mái tóc chải bóng. Cái cằm nhọn vẹo ! Hân biết có cặp mắt sắt gai góc đang quan sát hân sau hai mặt kính kiêu tràm. Hân nghĩ chỉ có những «tay trùm» mới đeo kính đen. Đen đặc. Để khỏi bắt gặp những cái nhìn một khi lúng túng. Tên dong dỏng cao có vẻ gian ác. Tên bệu thì như vừa ngọc vừa lười. Tên đeo kính đen có vẻ tay to, tay trên, thâm trầm và thủ đoạn. Cặp mắt hân quét nhanh gian phòng. Trông trái. Không có gì hơn ngoài mấy cái ghế xương xẩu, cái bàn đọc mộc, khói thuốc lá xanh um, hơi hám, và hai dãy bàn đá trần trướng. Hân chưa thấy dụng cụ tra tấn. Một két lựu đạn Mỹ nằm ngo ngác bên một góc tường. Thề là chăm hết. Chỉ có thể. Làm chi đây. Làm chi thì hân vẫn sẵn sàng. Cái gì đến đương nhiên phải đến. Chờ xem, hân tự nhủ. Nhưng đồng thời cũng bắt đầu sắp xếp một vở kịch trong lòng đi từ «cái có biết» đến «cái không biết», từ cái phải có đến cái không có. Và cái gì cũng phải tuyệt đối nhất loạt. Hôm nay và ngày mai, cũng như hôm qua. Sự việc của hân phải là cái chân lý bất di — Không sờn; không lay chuyển và không bao giờ bị bóc đồng hay bị phân hóa. Cốt làm sao mà đồng cho được, cho thật thà ! Chân lý còn là ở đó nữa. Biết làm gì ra thật, và tất cả những gì thật nhất phải trở thành chân không ! Kinh nghiệm hân thừa có lắm. Mật thám Tây hân còn chưa sợ. Có lẽ hân chưa biết mật thám này ra sao ! Hân đã nếm đầu mà biết mùi vị — Thì giờ đây sẽ nếm. Vô dai đang bắt đầu. Nhưng vẫn chưa có tiếng «cồng» nào hết ! Một chắc hân đang chấp đèn ba tên. Và tên nào đây ngó bộ cũng nặng mình hết cả : hạng cao, hạng mập, hạng lảm lỉ. Còn hân? Hạng tù năm ngày chưa có hột cơm trong bụng. Không phải bị bỏ đói. Nhưng cho ăn cơm sống lại là một cách bỏ đói khôn ngoan. Nhưng hân vẫn có hạng của hân : hạng óc não. Và với óc não hân thì hân dám chấp cả ba hạng kia. Dù có dùng đến cực hình tra tấn hân cũng không sợ. Hân ở trong một thế phải chấp cơ mà ! Vui hay buồn? Chẳng biết nữa. Lòng hân chua, cổ hân đắng, và hơi thở hân vẫn xông ra một mùi hôi thối hàng hăng. Khói thuốc lại phì phèo phả ra cả căn phòng như để xô đuổi cái mùi hôi từ hân đem lại. Tên thịt bệu đứng dậy ra mở cửa sổ, hít một hơi khí trời làm dưỡng khí tích trữ, rồi đến bên hân mở một hơi cồng : «Mời ông ngồi». Động Quảng bình nặng nặng, cứ trầm xuống nơi mỗi từ ngữ. Có vẻ vừa oán thán, mỉa mai và sai khiến.

(xem tiếp trang 13)

## MAY VÀ KHÔNG MAY

(tiếp theo trang 2)

đang có thể vô tình đưa đến cái độc tài của một người khi gặp phải cái chân không chính trị (vide politique). Cho nên đây có thể xem là một khúc quanh chính trị. Khúc quanh chính trị quan trọng nhất chính là lúc này, lúc mà chính-phủ Nguyễn Khánh đã điều hành quốc sự được ba tháng rồi. Đương nhiên là Trung-tướng Khánh luôn luôn muốn dân chủ hóa nền chính trị ở Việt-nam. Nhưng dân chủ hóa bằng cách nào, và bằng những biện pháp gì, đây mới là vấn đề chính yếu. Thiếu một cơ quan tư vấn, Chính-phủ như một chiếc xe độc hành đang chạy trên một con đường tương lai xa tắp. Hai bên chỉ toàn xa lạ, những xa lạ quen thân, cũng như những xa lạ hăm dọa — Nhưng nếu chính phủ chỉ quen thân trong cái vòng kết liên có tính cách sống chết như ông Mac Namara vừa tuyên bố : « Nếu Trung-Tướng Khánh phải rời chính-quyền thì Tổng-Thống Mỹ nên tìm một ông Bộ-Trưởng Quốc-Phòng khác để thay thế tôi » thì đây chỉ là một lời ủng hộ đơn phương. Lời tuyên bố ấy làm cho Chính-phủ như chỉ còn có một con đường : con đường của Bộ - Trưởng Mac Namara ! Đương nhiên là con đường chiến đấu, nhưng có phải chỉ vì chiến đấu mà ông Mac Namara tuyên bố như vậy hay không ? Hay tuyên bố như vậy là có thể phạm đến chủ quyền của một nước Việt-Nam độc lập ? Trung Tướng Khánh có Quyền ở chính-quyền, hay có quyền rời khỏi chính-quyền là cái Quyền Tối Cao của Trung-Tướng Khánh, và cũng là cái Quyền Tối Cao của dân tộc Việt Nam tín nhiệm Trung-Tướng Khánh. Đó là việc hoàn toàn nội bộ của nước Việt Nam. Có sao ông Mac Namara lại liên kết số phận của ông ta với số phận của Trung-Tướng Khánh ? Làm như vậy, người dân có thể lầm tưởng rằng người Hoa-kỳ cất đặt những người cai trị dân chúng Việt Nam và chính-phủ hiện tại là một chính phủ Mac Namara chứ không phải là một chính-phủ do Trung-Tướng Nguyễn-Khánh lãnh đạo ! Ba tháng chính-quyền của Trung-Tướng Khánh nếu chỉ đưa lại một lời cảnh cáo như vậy của ông Mac Namara (mà cảnh cáo ai ? cảnh cáo Tổng Thống Mỹ, cảnh cáo những ai ham đảo chính ở Việt-Nam, cảnh cáo dân chúng Việt-nam ?) thì đây thật là một điều đáng buồn cho cả đôi bên.

Đương nhiên, thật tâm của Ông Bộ-Trưởng Mac Namara không phải là xen lẫn vào nội bộ Việt-Nam, mà đây chính là một lời nói cảnh cáo những cuộc đảo chính nào có thể có. Nhưng lời nói vụng về ấy đã làm cho quần chúng Việt nghi ngờ đến thiện chí độc lập của chính-phủ Việt-Nam. Quần chúng Việt-Nam đương nhiên cũng không thích đảo chính nữa. Vấn đề trọng đại bây giờ không phải là đảo chính, mà là cái tổ sâu rộng nội-bộ, thực thi dân chủ để dồn tất cả tiềm lực chấm dứt chiến tranh hiện tại bằng một cuộc chiến thắng vinh quang. Ai mà không muốn như thế, nhưng biết làm như thế không phải là chuyện dễ dàng. Chính phủ sẽ đi về đâu là còn tùy nơi chính phủ : tùy nơi chính phủ có công khai lệ thuộc ngoại bang hay không, tùy nơi Chính-phủ có biết cái tổ sâu rộng nội bộ hay không, tùy nơi Chính-phủ có thực thi dân chủ và thanh toán dứt khoát chế-độ cũ hay không, cũng như tùy nơi Chính-phủ có thắng được ĐỊCH hay không để bảo tồn an ninh cho xứ sở, đánh tan họa xâm lăng, để đem lại cho dân tất cả mọi tự-do cần thiết.

Chính-phủ đã có ba tháng kinh nghiệm chính quyền.

Người dân mong rằng với những kinh nghiệm quý báu đó chính-phủ sẽ cải thiện sinh hoạt chính-trị, ngoại giao, quân sự, kinh tế trong ba tháng tới đây để thêm vào nhiều cái may và bớt đi những cái không may cho nước nhà, cho dân thêm tín nhiệm.

LẬP TRƯỜNG

## BẠN ĐỌC

# NÓI VỚI CHÚNG TÔI

LTS. Hàng tuần chúng tôi nhận được rất nhiều thư từ của bạn đọc từ bốn phương gửi về. Có những lá thư làm cho chúng tôi phân-khởi. Có những lá thư làm chúng tôi cảm động. Cũng có những lá thư khiến cho chúng tôi xem xong nhìn nhau mà cười. Cười buồn.

Trong mục này, chúng tôi sẽ trích đăng lại một ít tiếng nói của bạn đọc bốn phương. Những tiếng nói tri-ký, cũng như những tiếng nói thù-nghịch.

\* \*

« Tà ma » thường hay sợ ánh sáng ; vì LẬP-TRƯỜNG là Ánh Sáng, cho nên chúng phải có những hành vi hèn nhát ném đá đầu tay ấy...

H.K. (Huế)

« Để thỏa mãn nhân dân đòi với những công chức đã bị dân truy tố lên Chính-Phủ, xin Chính-phủ công bố cho dân biết những biện pháp của Chính-phủ đối với những phần tử đó... »

« Xin Quý Báo cần nêu lời Tô-chức Hội-đồng Xã như thế nào để đúng với ý muốn của dân như đã nói trong Lập-Trường số 6, bài « Nhật xét hoạt động của đoàn cán-bộ ĐĐNT tại Quảng-Trị. »

Một câu chuyện đáng cười là tất cả cán-bộ công chức thuộc quận Đức Dục đều sợ khiếp ông Quận-Trưởng như thầy hồ... »

C. H. D.  
Thành-nội Huế

« Nhân dịp đọc tuần báo Lập-Trường, lòng con khoái lạ... Vì thế con mạo muội viết đôi lời hầu gửi đến Tòa Soạn, nếu ông cảm thấy được xin trên làng báo để thúc-dục tuổi trẻ chúng con thêm hăng say văn bút... »

L.đ.P.  
Đà-Nẵng

« Cháu mong được có cái ảnh của bác Ba Cao thích uống thuốc đắng... Đọc mục nhân tin số 4 cháu mừng quá, cứ định ninh thế nào cũng có thư riêng, nhưng đợi mãi chẳng thấy bóng chim tăm cá... »

T. H. (Huế)

« Chúng tôi, một nhóm thanh niên Công giáo Huế, rất thắc-mắc sau khi đọc bài thơ « Quét sạch bóng đen » của Hoàn Vũ đăng trong Lập-Trường số 2. Chúng tôi tự hỏi không hiểu tác giả nặn ra bài thơ ấy với mục-dích gì, nếu không muốn nói toạc móng heo ra là có ý muốn gieo tiếng xấu nhằm bài-xích diệt trừ giới giáo-sĩ và tu-sĩ công-giáo của chúng tôi ? ? ? Chúng tôi kèm theo đây bài báo của tuần báo Thăng Tiên ngày 26-4-64 Kính mong Ông lấy lòng vô tư cho đăng trên Lập trường số tới... »

Đại diện nhóm T.N.C.G. Huế  
Đoàn văn Hùng  
Nguyễn tâm Thành  
Nguyễn văn Dũng.

Các bạn thân mến, Đọc một bài thơ, nên đọc với một tâm hồn thơ, và nên đọc cả bài chứ không nên chỉ dừng lại ở một chữ. Nên mở rộng lòng mà hiểu nhau, mà đón nhận nhau; đừng nhìn nhau với cặp mắt nghi-ký. Bạn có thấy từ số 3 đến số 7 này (không từ số 1 đến số 7) L.T. có bài xích tôn giáo không ? Chúng tôi tưởng như vậy là đủ trả lời các bạn rồi. L.T. đã ra đến số 6, thế mà Thăng Tiên còn moi lại một bài trong số 2. Các bạn có tán thành thái-độ đó không ? So sánh thái độ đó với thái-độ của nhật báo Xây-dựng, các bạn thấy thế nào ? Các bạn ở Huế, chắc chẳng lạ gì chúng tôi, vậy các bạn có thể tự phán đoán những lời lẽ trong THĂNG TIÊN. Những lời lẽ đó có đẹp không Bạn ?

Tin yêu bắt tay các bạn thật chặt để cùng nhìn về một phía : kẻ thù chung.

Toà soạn Lập-Trường

## Lập Trường

TỜ BÁO DUY NHẤT MIỄN TRUNG  
PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ BẢY

## HỘP THƯ TÒA SOẠN

Tòa soạn đã nhận được thư của quý vị sau đây :

— CƯ SĨ THOẠI (Huế)

— Thương Tùng (Huế) Việt Trương (Huế)  
Lê-đình-Phụng (Đà-nẵng), Nguyễn Đoàn Thương  
Hải (Huế) Thúy trọng Khả (Huế)

Trân trọng cảm tạ. Đợi sáng tác khác.

— HOÀN VŨ. Thơ đã in xong thì thư thứ hai mới đến. Hai câu sau đành chịu. Cáo lỗi. Nhận đủ thư. Bài tiểu luận đó có lẽ không đăng được. Thân mến.

— HOÀI THY THANH. Hoan nghênh « Di-Mộng » « Những cánh quạ đen » hay lắm, nhưng có lẽ phải chữa lại vài câu. Chắc bạn hiểu. Đợi sáng tác của bạn.

— BẠN HÀ VĂN PHÚC. Nhiều địa-phương tính quá. Cốt ở đề nghị chứ không phải cốt ở kiểm-điểm.

— HUYẾN KỶ. Thơ gì cũng nhận miễn là hay. Đã nhận được « Oan trái », và « những bóng ma »

— TRẦN BÁ THẠNH. Đã nhận được

— CHÂU TRỌNG LAM. Chờ chuyện ngắn và điều tra của bạn. Đã nhận được « Ngược dòng » và « Chứng nhân thứ nhất ». Thân mến.

— B.S. VIỆT TRƯƠNG. Đã nhận được thơ. Sẽ đăng vào ngược dòng.

— PHAN ĐÌNH TRỪNG. Thư của bạn đã làm cả Tòa-soạn cảm-động. Ông Chủ-nhiệm lãnh phần viết thư riêng trả lời bạn, nhưng bắt thần phải nằm nhà thương non 10 ngày nay, nên đã sai hẹn. Thành thật xin lỗi. Thơ bạn vì là đầu tay nên chưa điều luyện. Cứ gắng lên. Ảnh « Bác » xi lắm.

— Ô. DƯƠNG XUÂN HUYỀN. Đã nhận được « Ngược Dòng » và Đ.T.N.T.. Sẽ đăng. Thân mến.

— Ô. THANH-HẢI : Đã nhận được bài. Đang xem

— BẠN THUYẾT VĂN : Thư nhận được khi báo đã in xong. Tiếc vô cùng. Mong sự cộng tác của bạn.

— Ô. LÝ-VĂN : Đã nhận được « Nỗi lòng Giám khảo ». Đang xem. Cảm ơn.

— Ô. VIỆT-NHÂN : « Vấn đề hoạt động đảng phái đã thấy đăng trong Tự-Do ! »

— Ô. THANH ĐẶNG : Ý-kiến của bạn rất xây dựng, nhưng bạn hiểu lầm Túy Hồng đây nhé !

— Ô. HIỀU NGHĨA : Thư nhận được trễ quá. Rất tiếc.

— Ô. NAM CHI : « Lý luận của Giáp và Ất » đáng hơn cả chén thuốc đắng. Hơi ngại vì rõ quá. Nếu bóng bẩy một chút, chắc dễ đăng hơn. Cảm ơn sự cộng tác của ông.

— Ô. PHAN VĂN HUỆ. Đã nhận được « cho niềm tin ». Đang xem.

— Ô. NGUYỄN TUÂN KHANH. Nhận được thư trễ quá. Xin hẹn.

## NGÔN NGỮ NHẬT LINH

(tiếp theo trang 11)

— Có, nhưng mà lan gì vậy ?

— Hoa Lan Rừng, nở đúng nửa đêm »

(Hai Buổi Chiều Vàng — 114-115)

Nhà nghệ-sĩ của tình thương trong Anh vẫn cũng chỉ là nhà cách-mạng ấy. Không có cái đắn đo thận trọng và suy tính, nhưng bao giờ cũng đúng đắn như Hoa Lan nở đúng nửa đêm — Vì sự thật chính là tất cả đúng đắn tự nhiên như thế, như Hoa Lan Rừng, như cô gái Thỏ, có thật mà không thật, như thác Linh Hai đó đó mà vẫn chẳng có Thác Linh Hai ! Trong Anh đã tiềm ẩn những câu hỏi vô thường từ một lễ thường của vũ trụ. Và Anh chấp nhận lễ thường ấy để vượt thoát vô thường, vì Anh biết rằng còn hỏi lên tiếng hỏi vô thường bao nhiêu là còn vương bận cùng thế giới bấy nhiêu, là chưa hiểu được Sao, cô gái Thỏ, là chưa bắt gặp được « Hoa Lan Rừng, nở đúng nửa đêm », là chưa nghe được « tiếng thác, thác Linh Hai ở gần nhà em », như Quang một đêm lạc bước, hay chính là đêm Quang tìm ra Sự Thật vượt thoát vô thường ?

\*

Ta và Thế giới, cuộc Sống và cái Chết, Thường và Vô Thường đây là những hỏi tra của Anh về sinh hoạt cuộc đời mà Anh đã từng chấp nhận. Ngôn từ của Anh đã từng thể hiện bản chất hỏi tra, và với Bản chất ấy Anh đã hoàn thành cho ngôn ngữ Anh một hướng chấp tranh vượt qua tất cả tầm thường hình sắc của một cuộc đời phải mất. Mang trên hai vai cái Ngã với Cuộc Đời để ý thức sâu xa liên hệ không người giữa Sống và Chết, anh đã đặt ra tra hỏi Vô Thường để giải đáp bằng lý tự nhiên của một lễ Thường không cần suy tính : « Hoa lan rừng, nở đúng nửa đêm » và Lễ Thường ấy đã giải thoát được cho Anh chưa tất cả hỏi tra đau xót ?

LÊ TUYẾN

## Nói chuyện với người bạn ...

(tiếp theo trang 3)

Nếu ông Bộ-Trưởng nghĩ như vậy, và chỉ nghĩ như vậy, chúng tôi hoàn toàn đồng ý. Nếu có một cuộc đảo-chính nữa, đừng hy-vọng gì miền Nam này còn. Giá ông Nguyễn-ngọc-Thor biết tự lượng sức mình mà nhường trọng trách Thủ-Tướng cho một người khác thì có lẽ tình trạng Việt-Nam chưa đến nỗi rồi-rãm như ngày nay. Kinh-nghiệm Ngô đình-Diệm và kinh-nghiệm Nguyễn-ngọc-Thor là những bài học quý báu cho những người cầm quyền hiện-tại.

Ông Mac Namara chống lại một cuộc đảo-chính khác. Đúng. Nhưng như vậy không có nghĩa là Chính-phủ hiện tại muốn làm gì thì làm, vì tin rằng đã được Mỹ ủng-hộ. Và như vậy cũng không có nghĩa là Chính-phủ sẽ làm theo ý người Mỹ để đáp lại sự ủng-hộ đó.

Ủng-hộ một chính-sách chứ không phải một người. Và để cho người Việt-nam định đoạt công việc nội-bộ của người Việt-nam. Đó là những mong-muốn tha-thiết của mọi người dân Việt-Nam.

Có như thế mới gọi nhau là « bạn » được chứ, phải không Bạn ?

\*

Nhân nói đến công-việc nội-bộ của người Việt-nam, chúng tôi cũng xin phép nhắc lại sơ lược trong vài hàng những câu chuyện mà người Dân Việt-Nam đang xi-xào bàn tán. Chúng tôi chỉ nói trong vài hàng, bởi vì nói nhiều e mất lòng nhau, và trong tình trạng hiện tại, nói nhiều không có lợi — cho cả bạn và cho cả chúng tôi.

Người ta đang bàn-tán với nhau rằng Hoa-kỳ không bằng lòng về cái chết của ông Diệm và ông Nhu. Theo ý Hoa-kỳ, cách-mạng nên để ông Diệm ông Nhu đi « nghỉ mát » tại ngoại quốc như Lý-thừa-Văn. Đối với ông Diệm ông Nhu mà Hoa-kỳ còn lưu-luyến như vậy, dân chúng Việt-nam bán-khoán tự hỏi không biết đối với tay chân ông Diệm, đối với chế-độ cũ nói chung, thái-độ của Hoa-kỳ ra sao. Câu hỏi đó quan-trọng lắm, bạn nhé !

Chưa hết, người ta còn to nhỏ với nhau rằng Hoa-kỳ đang « lo-lắng » nhiều về bản án tử hình của Ngô đình Cẩn. Chúng tôi khâm phục lòng thương người của các nhà lãnh-đạo Hoa-kỳ, nhưng, bạn ơi, coi chừng đây, « thương nhau thì lại bằng mười phụ nhau » ! Chính sách của Cộng-sản tại nông-thôn bây-giờ là xừ-từ ngay những tên cường hào ác bá bóc lột dân chúng, và chính-sách đó xem chừng thành công đấy. Các bạn muốn nghĩ ra sao thì nghĩ. Muốn

## GẶN ĐỤC KHƠI TRONG

# CON BỆNH VÀ ÔNG THẦY THUỐC

Xã-hội Việt-Nam đang lâm bệnh. Bệnh nặng. Nhân dân đang kêu cứu khắp nơi. Kêu với ai ? Với ông Quận-Trưởng ? — Ông Quận-Trưởng bận lo quân sự. Ông Tỉnh-Trưởng ? — Ông Tỉnh Trưởng ở xa. Kêu Ông Bộ-Trưởng, Thủ-Tướng ? Trời ơi, Ông Bộ, Ông Thủ biết ở phương nào ?

Chỉ còn một cách : kêu cứu báo-chí — những báo chí đứng đắn. Báo-chí là ông loa để tiếng kêu của dân động đến cứu-trùng.

Bởi vậy nếu báo chí đôi khi có nói lên tiếng kêu của dân — những tiếng kêu chỉ biết kêu mà không biết giải-quyết — điều đó nào có gì đáng trách. Có ông bác-sĩ chuyên-môn nào lại trách cứ con bệnh của mình khi nó đau quá, chịu không nổi kêu đau đau ? Lại có ông bác sĩ nào điên-khùng đến nỗi bảo bệnh nhân để-nghị nên cho y uống thuốc gì để trị bệnh của y khi mà chính y đã mê-mạn ẽ-ám, chỉ biết kêu đau, đau trong ngực, nhức trong xương và xót xa trong bao tử? Có thể nhờ những lời kêu đau kia may ra sẽ giúp cho ông bác-sĩ theo đó mà dò ra căn bệnh để rồi moi đầu bới óc tìm thuốc chữa cho y. Hoặc nếu bác sĩ có bí thì nên lo chạy gấp, hỏi thăm ý kiến của đồng-nghiệp để viết toa thuốc, chữa cho lành con bệnh. Lúc đó thì tiếng kêu đau kia, tưởng như là không có vẻ cộng-tác mà hóa ra đã rất cộng-tác trong việc cứu chữa bệnh nhân. Có làm như thế, có suy nghĩ như thế thì khi chìa tay lấy tiền bệnh nhân, ông bác sĩ mới không hổ thẹn, không nghĩ rằng mình đã gian lận, ăn quịt người đau vậy.

Chính phủ hiện tại là một trường hợp rất đặc biệt trong chế độ dân-chủ. Thực ra bất cứ những gì hiện-hữu cũng đều có lý do. Lý-do có Chính-phủ Nguyễn Khánh kể ra rất nhiều. Có thể tại chế-độ độc tài của « cựu Chi-sĩ Ngô-dình-Diệm ». Có thể do cuộc Cách mạng 1-11-63, sự bất lực của ông thủ-tướng độc-phủ Thor, sự bất đồng ý-kiến giữa mấy vị tướng lãnh. Cũng có thể là tại đức tự tin của Trung Tướng Nguyễn Khánh và lòng ái quốc mãnh liệt của ông. Có thể ông đã nghĩ rằng chính ông có đủ khả-năng để đem lại an ninh trật-tự cho một Quốc gia đã quá hỗn-độn và đem thịnh-vượng cho một nền kinh tế đã hoàn-toàn kiệt-quệ bởi Ngô triều.

Trung Tướng Khánh tuy chưa phải do mười mấy triệu dân bỏ phiếu bầu lên để làm việc cho dân, nhưng nay ông đã « làm Chính-phủ » rồi — nhờ tài năng đặc biệt của ông — thì người dân có quyền đòi ông giúp họ như đòi một Chính-phủ dân chủ thật sự. Và có lẽ Trung-Tướng Khánh cũng không mong gì hơn.

Trường hợp của Trung-Tướng Khánh chẳng khác gì trường hợp một ông thầy thuốc giỏi, chữa bách bệnh bách trúng mà không có bằng bác-sĩ. Chỉ việc cứ chữa cho lành nhiều bệnh nhân đi, tức thì bá chứng sẽ chạy đến với ông.

Xưa nay dân Việt-Nam có tính hay tin phép lạ. Hễ nghe ở đâu có Ông hiện lên, Bà giáng xuống thì kéo nhau tìm đến để xin thuốc xin nước về cứu bệnh. Trong vụ tranh đấu của toàn dân vừa qua, có bao nhiêu chuyện tương-tự như vậy xảy ra. Nghe đâu hồi đó đã có rất nhiều người được khỏi bệnh nhờ uống nước bùa, hoặc nhờ ông thầy đóng rờ bùa. Biết đâu chừng trên trời chẳng có nhiều vị tiên thánh sở-trưởng về việc trị dân đã nghe tiếng kêu cứu khổ của dân tộc VIỆT NAM mà nhập hồn vào quí ông « mần việc nước » của chúng ta hiện-thời để giúp đồng bào thoát nạn xích-hóa đem no ấm lại cho toàn dân !

ĐÌNH-CẨM

lo cho gia đình ông Diệm hay muốn lo cho hàng triệu dân Việt-nam, tùy ý. Có một điều chắc chắn là nếu chúng tôi chết, các bạn chắc cũng chẳng thọ lâu.

\*

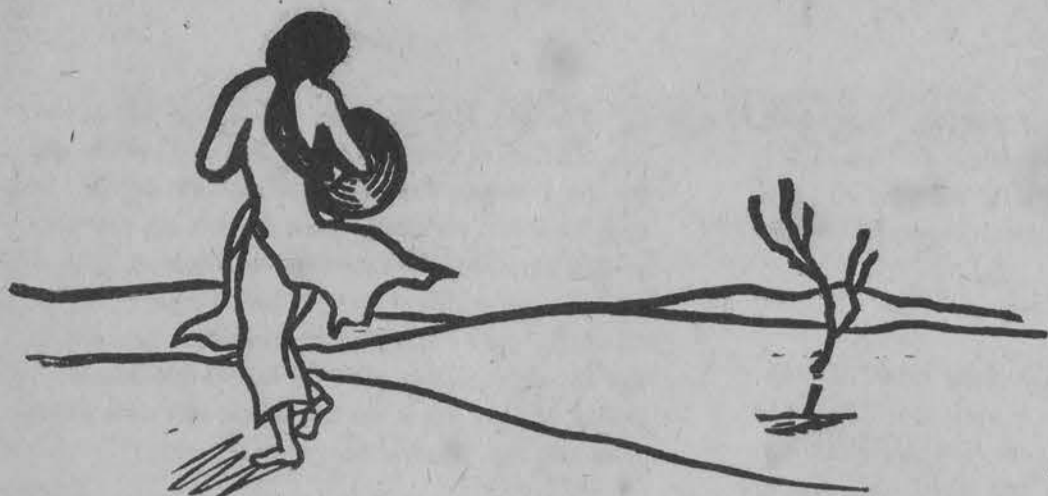
Người Việt-nam bình-dân chúng tôi mỗi khi viết thư cho nhau có cái lệ để ở cuối thư câu : « Thôi, giấy văn tình dài, kể sao cho xiết ! ». Các cụ già biết được đôi ba chữ Hán thì dùng một thành ngữ khác có vẻ « tri-thức » hơn : « Thư bất tận ngôn ». Chúng tôi xin dùng hai câu đó để kết thúc câu chuyện này.

Bởi vì chúng tôi có phải chỉ muốn nói chừng ấy mà thôi đâu !

C.L.

## HUẾ

CAO LANG



MỘT anh bạn một hôm nói với tôi :

— Nhiều lúc ngâm-ngẫm, mình tự thấy mình buồn cười thật : năm 18 tuổi, mình yêu con gái mười tám; năm 25 tuổi, mình cũng yêu con gái mười tám; bây giờ ba mươi mấy tuổi đầu rồi, vẫn còn yêu con gái mười tám.

Tôi vỗ vai anh mà cười. Cái vỗ vai đồng lứa tâm đầu ý hợp.

Hôm trước đây, tôi lại gặp anh. Bạn tôi mới cưới vợ — một cô thiếu-nữ người Pháp tóc vàng ánh. Tôi hỏi đùa :

— Thế nào, có vợ rồi còn yêu con gái mười tám nữa không ?

Anh gãi tai :

— Vẫn cứ yêu như thường, thế mới chết chứ ! Tóc có đổi, tính tình có đổi, quả tim vẫn còn nguyên quả tim mười tám. E tôi lại giống cụ Goethe mất thôi. 70 tuổi đầu vẫn còn si con gái mười tám !

Con gái mười tám không cứ là con gái 18 tuổi. Có thể là 16, 17, cũng có thể là 20. Là con gái mười tám khi các cô bỗng chợt thấy mình đã mất tuổi trẻ thơ, bỗng vụt thấy mình biến đổi hẳn như con sâu hèn mọn hóa thành con bướm nhòn nhơ. Là con gái mười tám khi Lan, Cúc, Thu, Hồng bắt đầu biết soi rất lâu trong gương, bắt đầu hiểu những cái nhìn vụng trộm, bắt đầu biết băng-khuàng trước một làn gió nhẹ, rung-động trước một cảnh không đâu — thứ rung-động huyền-bí, siêu hình của Hàn-Mặc-Từ :

Trăng nằm sóng soãi trên cành liễu  
Đợi gió đông về để lả-lơi  
Cây cỏ ngây tình không muốn động  
Lòng em hối hộp chị Hằng ơi.

Ơi, tuổi mười tám trong đời người con gái, cái tuổi trong như pha-lê, rực-rỡ như ánh nắng đầu xuân, mơn-mơn như giọt sương trên nụ hồng vừa hé, cái tuổi thánh-thiện, trắng hơn cả màu trắng, và ngọt hơn cả nước suối Cam-lồ ! Đứng trước Em, tôi chợt thấy mình ngây dại. Em không còn là Em nữa, mà tôi cũng chẳng phải là tôi-trần-tục. Em là Vẻ Đẹp, và tôi trở thành nghệ-sĩ.

Mà không phải riêng một mình tôi. Tất cả mọi người đàn ông đều trở thành nghệ-sĩ trước Em, người con-gái-mười-tám. Bởi vì Em là Thơ. Bởi vì Em là Màu Sắc. Bởi vì Em là Hương Hoa.

Anh bạn của tôi khi nói yêu con gái mười tám chính là yêu cái Chất Thơ, yêu Màu Sắc, Hương-Hoa Ánh-Sáng, Thanh-Âm kết tụ lại nơi mắt, nơi môi nơi tóc, nơi bờ vai tròn-trĩnh của Em — ời, người Em mười-tám !

\*\*

Tôi về Huế đã hai năm nay. Đã hai năm nay, mỗi buổi sáng tôi vẫn lững-thững đi trên con đường từ Cầu Trường-Tiền đến trường Đông-Khánh. Tôi chưa bao giờ thấy con đường nào ở Việt-Nam đẹp như con đường đó của tôi. Hai bên đường không có những hàng me thẳng tắp, xanh um như đường Công-lý của Sài-gòn.

Cũng chẳng có những tòa biệt-thự mỹ-miệu, duyên-dáng. Nhưng con đường của tôi đẹp nhất Việt-Nam, đẹp nhất thế-giới, bởi vì đó là con đường của những tà áo trắng — không, những cánh bướm — bay trong nắng; con đường của những người con-gái-mười-tám.

Có lẽ người ta sẽ bắt bẻ tôi : Ở Sài-gòn chả có trường Gia-long, trường Trưng-vương là gì ? Vâng, nhưng Gia-long, Trưng-vương đâu có những con đường riêng ? Con đường dẫn qua các trường đó cũng là con đường của xe xích-lô, xe tắc-xi, xe máy-dầu, của khói, của bụi, của một trăm thứ trần-tục khác. Con đường của tôi là con đường dành riêng cho các Thiên Thần Áo Trắng.

Cho nên, đôi với tôi, Huế không phải là Sông Hương, cũng không phải núi Ngự-Bình, Lăng Tự-Đức, mây trên đồi Vọng Cảnh, nắng trong mây hàng cau Vỹ-Dạ. Sông Hương trong sao bằng mắt Em tôi ? Có nắng nào hồng hơn những đôi môi mười tám, và mây trời óng-ả, duyên-dáng sao bằng chiếc vành nón nghiêng-nghiêng trên suối tóc đẹp ? Huế, đôi với tôi, là con đường Trường-Tiền — Đông-Khánh.

Tôi không hiểu tại sao người ta chỉ thích lấy tên danh-nhân để đặt tên cho những con đường. Con đường của tôi là đường Lê-Lợi. Vâng, thì Lê-Lợi là anh-hùng của dân-tộc. Nhưng các bạn ở xa, chưa bao giờ đến Huế, cái tên « đường Lê Lợi » có gọi lên trong trí bạn được gì không ? Có đường Lê Lợi ở Sài-gòn, có đường Lê Lợi ở Lục Tỉnh, có bao nhiêu thành phố thì có bấy nhiêu đường Lê Lợi. Nếu thời này cũng thái-bình, thịnh-trị như thời xưa xưa, nếu, cũng như thời xưa, những người cầm quyền toàn là những thi-nhân, tôi sẽ để nghị với nhà thi-sĩ đô-trưởng Huế đổi tên con đường của tôi là « đường Mười Tám », « đường Thiên Thai » hay, gọn hơn, « đường Áo Trắng » nếu nhà thi-sĩ trên cười tôi lãng mạn quá.

Mà thật ra tôi đâu có phải lãng mạn ! Tại con đường lãng mạn quá, nên thơ quá. Tinh hoa của đề đố, non nước trời mây của cả xứ Huế đều ẩn ẩn nơi con đường của tôi. Tôi chắc rằng ai cũng tiếc mình không phải là họa-sĩ khi nhìn vào sân trường Đông Khánh giờ sắp vào lớp : màu áo trắng reo vui bên những mảnh tường hồng trong lòng màu lục của phượng, của cỏ và màu xanh bát ngát của đa trời.

Đứng đến Huế khi trường Đông Khánh đóng cửa ! Áo trắng thổi bay, linh-hồn của Huế đã mất. Con đường nằm dài dưới ánh nắng, buồn và uể oải như chờ đợi, nhớ-nhung. Và, cùng với con đường, tôi nhớ-nhung, chờ đợi...

\*\*

Hai năm nay, sáng nào tôi cũng lững-thững đi trên con đường của tôi. Hôn tôi lạc vào những mái tóc, đầu trên những tà áo nhẹ bay. Tôi bắt đầu ngày của tôi với cái cảm giác mát mẽ, thanh thoát đó, và đó là nỗi vui độc nhất của tôi trong chuỗi ngày âm ảm ở xứ Huế này.

Hề 64

Tiếng nói có vẻ lạnh lùng và hoen rí như dây kẽm gai lâu ngày. Tiếng nói làm hẳn nhớ những con đường dây kẽm gai những ngày hoạn nạn. Không riêng cho hẳn mà cho cả mọi người. Và con người thịt bệu đang đến ngồi đánh phịch trước mặt hẳn một cách nặng nề. Chiếc ghế loang choang tưởng chừng sắp gãy. Hẳn ngồi xuống đôi điện. Gã gương đen lại chằm thuốc hút. Hẳn ngồi quay lưng về phía cửa sổ. Trong lúc ấy tên đông đông cao vừa đóng cửa, vừa đi vào. Hẳn nghe một tràng chữ như đại liên 12/7 trên máy bay Tây bắn phá ngày xưa :

— « Các đồng nghiệp của ông đã khai đầy đủ hết cho ông rồi, tốt hơn là ông nên nhận ngay tức khắc tất cả các tội lỗi mà ông đã làm trong công cuộc mưu đồ phân loạn chống lại chính phủ hợp pháp của nước Việt-nam may ra sẽ được rộng lượng của đế trên gia giảm cho phần nào tội trạng ! » Đạn 12-7 bắn một tràng chưa đủ làm hẳn sợ hãi. Hẳn vẫn trừng mắt nhìn lên, nhưng rồi vội vàng dụi xuống. Hẳn nghĩ chưa phải lúc. Cứ để cho địch tàn công. Để địch phơi bày đủ vị trí của trận địa. Gấp chí. Mới ở hồi thứ nhất. Nhưng hẳn vẫn thấy bị lay chuyển tinh thần. Hẳn nghĩ ngay đến sự bội phản. Nhưng không. Có ai mà bội phản. Mà bội phản cái gì khi tất cả mọi hành vi đều xảy ra giữa ban ngày và trước mắt quần chúng. Cán chi phải khai đầy đủ hết ? Không cần khai thì cũng biết có gì ! Loạt đạn đầu đương nhiên dò xét. Dò xét phản ứng ở nét mặt, ở đôi mắt, ở làn môi. Nhưng hẳn làm gì có nét mặt nữa. Da hẳn chỉ có ửng đỏ hay tái xanh thì địch cũng chẳng làm sao biết nổi, vì đã được nguy trang dưới làn đất bụi mớ hôi xi măng vụn đóng quánh thành màu nâu của một trái bom quân — Chỉ có đôi mắt mở trừng nhìn lại. Hẳn biết rồi thâm ý của đôi phượng. Và loạt đạn 12/7 thứ hai khiêu khích :

— « Ông không nên do dự làm chi, nếu ông không chịu khai từ tở thì đương nhiên chúng tôi phải xử dụng đến những biện pháp cứng rắn có hại đến cơ thể ông và chắc chắn lúc ấy ông cũng phải khai ra vậy thôi hơn là ông nên có thiện chí giúp chính phủ biết rõ sự thật sớm được chừng nào hay chừng ấy... » Chiếc khu trục cơ như bay sà trên đầu hẳn, rít lên một cơn dài rồi nhả đạn hầm dọ. Tiếng loạt đạn đồng sáng chói sẽ găm vào da thịt, hẳn cứ lì đi trong im lặng. Và đây là những băng đạn của lưỡng gạt của gian manh Hầm dọ làm hẳn ngừng đầu lên. Tên đông đông cao vẫn ngồi trước mặt hẳn cách tên thịt bệu một quãng khá xa. Tên đeo kính đen vẫn im lìm sau chiếc bàn độc mộc. Hẳn đưa mắt nhìn tên đeo kính. Nhưng tên này hiểu hẳn nên nói thêm, dần từng tiếng như đạn « đum đum » phát nổ từ một khẩu súng trường : — « Chúng tôi biết hết rồi. Và có đủ bằng cứ. Việc các ông nghĩ là vô hại. Nhưng các ông có biết là hại vô cùng cho Chính phủ không ? Dư luận thế giới đang xôn xao vì công việc các ông. Vậy ông nên khai rõ để chuộc tội ».

Hẳn tưởng như đang đi vào một thế giới xa xăm. Không phải là quả đất này nữa. Một nơi chỉ có toàn những cửa ngục. Và ở một cửa ngục lại có một con quỉ có nanh ngậm độc. Hối về lý lịch khi còn sống, hối về những tội ác lúc còn làm người. Gian phòng trở nên cảnh âm ty với ba ông vua thập điện ! Khi thuốc lá bốc xanh nghi ngút, hẳn ngừng đầu lên mới thấy một bóng điện sáng choang ! Tờ ra mai chừ hẳn ngồi dưới ánh sáng của một ngọn đèn chày nóng. Hèn chi cửa sổ đóng mít mà vẫn thấy được rõ ràng từng đường xanh biếc của khói thuốc bốc lên. Lửa địa ngục đang sôi lên thù hận ! Hẳn nói làm sao đây với Tòa Án Ba Vua ?

(còn nữa)

# NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

THỨ SÁU 24-4-1964

Vẫn không đoạn giao với Pháp. Mặc dù Pháp là quốc gia độc nhất trong khối Liên-Phòng Đông Nam Á không ký vào các điều hòa hiệp của khối về Việt Nam. Nước Pháp không còn chú trọng đến quyền lợi tinh thần của dân tộc ta. Cũng không quan tâm đến sự còn mất của xứ sở ta. Thế sao ta mãi phải bảo vệ, phát huy, tôn trọng tất cả quyền lợi tinh thần và vật chất của Pháp ở trên xứ sở chúng ta? Không muốn cắt đứt tương lai? Không tin rằng đoạn giao là hợp lý? Thì phải có một cái gì! Ít ra là một cái gì có thể đáp ứng cho người dân, khi dân hỏi đâu là chính sách của Việt-Nam đối với Pháp? Một chính sách chờ đợi chăng? Và chờ đợi cái gì? Ta sẽ tình nguyện trước hay người Pháp sẽ sớm tình nguyện? Dân chúng không làm ngoại giao. Nhưng có quyền đòi các nhà ngoại giao giải thích. Cho dân chúng rõ về chính sách ngoại giao đối với Pháp — Đó là điều cần thiết trong hiện tình.

THỨ BẢY 25-4-1964. Mười bốn tháng ba Giáp Thìn

Tiêu tưởng của các em bị thâm sát trước Đài Phát thanh Huế. Mười hai tháng trôi qua. Vẫn đề vẫn còn nguyên vẹn. Có ai muốn khơi dậy quá khứ làm chi. Nhưng có những quá khứ không thể nào mất đi, quên đi được. Vì đã trở thành lịch sử. Quên đi là phản bội. Vì lịch sử đấu tranh của dân tộc chuyển hướng từ đêm đại nạn ấy của Phật-giáo và của các em. Trang lịch sử đã mở ra. Chữ Tự-do đã viết bằng máu. Làm sao quên được lịch sử khi những diềm son lịch sử ấy đã viết trên trang sử hôm nay? Có nên lựa ngày hôm nay để xin ân xá? Vụng về. Xin ai? Chẳng biết phải xin ai! Nên hỏi thẳng quần chúng và đặt vấn đề trước ý thức dân tộc.

CHỦ NHẬT 26-4-1964

Đọc thư độc giả: tin khắp miền Trung. Và đến tận Cà-Mau. Lập Trường cảm động trước tất cả bao nhiêu chân thành của bạn đọc. Ngày Rằm cuối Xuân. Báo đến chậm chỉ vì đường sá xa xôi. Lại thêm còn nhiều cách trở. Báo thiếu không đủ cung ứng cho bạn đọc. Chỉ vì số in có hạn mà thôi. Mười độc giả, một số Lập-Trường! Thật là vạn hạnh cho toàn ban biên tập, chỉ còn biết hết sức cố gắng để đáp được phần nào lòng thành tiếp nhận Lập-Trường

của đồng bào và bạn đọc bốn phương. Đêm Rằm. Trăng cuối xuân trên dòng sông An-Cựu — Sông xanh lấp lánh trăng bạc yêu kiều. Xứ Huế của Lập Trường dịu dàng trong một đêm xuân nhiều kỷ niệm.

THỨ HAI 27-4-1964

Cuộc đảo chính già ở Lào bỗng thành ra thật. Yêu sách của kẻ có quyền: nới rộng Chính-phủ Phouma và để ủy ban quân sự lãnh đạo chính-phủ. Các Tướng Lào đang vượt qua phẩm cách « tướng Lào ». Đó đã là một cố gắng. Tất nhiên phải có căn bản ở đâu. Hy vọng rằng đây là cả một sự thức tỉnh về bề sâu chứ không riêng bề rộng. Để sớm ổn định một tình thế khẩn trương vì trung lập do Genève mà ra. Không hiểu các nước ký vào hiệp định Genève có còn thật tin ở giải pháp Trung-Lập nữa không? Chứ hình như người Lào không còn tin một chút nào nữa cả. Trung lập Ai - Lao chỉ có cái giá trị rất... «lào» của nó. Sao không sớm thức tỉnh? Chính trị quốc tế càng ngày càng trở thành những thế cờ bí nước. Chỉ biết dầm chân, rồi đi lại trên những sai lầm!

THỨ BA 28-4-1964

Tin các báo! Tướng Westmoreland sẽ thay thế tướng Harkins chỉ huy phái bộ viện trợ quân sự Hoa-kỳ ở Việt-Nam. Và tin tức cho biết với ông này thì sẽ đánh... mạnh. Trước đây mấy hôm, ông đã đi quan sát tình hình chiến trường Nam Việt, và phi cơ đã bị Cộng quân bắn trúng. Một dấu hiệu tốt. Để vị tân chỉ huy ước lượng được hỏa lực của đôi phương, mà đôi phó mạnh mẽ. Cho ai này đều được nhờ. Cuộc chiến tranh đương nhiên không phải chỉ một chiều quân sự. Nhưng quân sự vẫn là chiều quyết định. Và muốn thắng quân sự trước hết phải thắng trên bình diện chính-trị, kinh-tế, xã-hội ở nông thôn. Vấn đề là phải làm sao để mùa thắng. Và phải thắng nhanh và thắng gấp.

THỨ TƯ 29-4-1964

Một ngày nhiều tin tức. Trong tuần lễ vừa qua ta tồn thất: 135 chiến sĩ hy sinh. Địch quân có 117 chết. Nhưng ta đang tấn công vào mặt khu Đồ Xá. Cuộc hành quân lớn lao đang tiếp diễn. Có cả Trung-Tướng Nguyễn-Khánh tham dự quan sát cuộc hành quân.

Tận bên Mỹ, Bộ ngoại giao Hoa - kỳ đã mở cuộc điều tra về việc 60 triệu mỹ kim thực phẩm viện trợ cho Việt-nam được đem bán chợ đen hay để thối trong kho. Một tin tức có nhiều ý nghĩa cho cuộc viện trợ của các nước bạn. Dân chúng Việt-nam chín mười năm nay quen đi mua đồ viện trợ hơn là được cứu trợ! Có những người bạn Hoa kỳ sang đây cũng biết đi mua đồ viện trợ và họ còn khen là... rẻ hơn bên Mỹ! Thật là hi hữu. Đáng làm đầu để cho một thiên phóng sự về công cuộc viện trợ thực phẩm ở xứ này.

Hội Đồng Giám Mục Việt-Nam đã có một quyết định quan trọng: dùng tiếng Việt trong các Thánh Lễ và xin Tòa Thánh áp dụng các nghi thức về việc thờ kính tổ tiên. Đây là một lời trở về với dân tộc tính. Cá tính dân tộc được phát huy, sẽ làm lớn mạnh tôn giáo hơn. Xưa nay ít ai lưu ý đến cá tính dân tộc: cá tính đó kết tụ nơi ngôn ngữ và phong tục. Sao đến nay vẫn còn nhiều cơ quan văn hóa khác chưa ý thức đến vai trò ngôn ngữ. Việt trong truyền bá và phổ thông tư tưởng? Đừng quá nên lệ thuộc ngoại bang, nhất là khi ngoại bang đó không còn nghĩ đến sự tồn vong của tổ quốc chúng ta! Nó lệ tinh thần còn vong quốc nhiều hơn là nô lệ vật chất. Các nhà trí thức « TÂY HỌC » nên suy nghĩ nhiều về quyết định của Hội-đồng Giám-Mục Việt-Nam.

THỨ NĂM 30-4-1964

Đạo này báo chí hay bị tịch thu, đóng cửa. Đóng cửa vì phạm tội. Tịch thu vì xé rào. Nhưng đều là báo tiếng Việt. Nay mới nghe tin tờ Saigon Daily News cũng bị tịch thu. Và chỉ bị tịch thu vì loan tin thất thiệt có hại cho nền an-ninh quốc-gia. Cho hay viết bằng tiếng ngoại quốc cũng có cái lợi: được hưởng trường hợp giảm khinh — chứ báo Việt Nam mà loan cái tin « động trời » như tờ Saigon Daily News chắc là cả bộ biên tập sẽ trọn đời thất nghiệp và chưa biết chừng sẽ bị hạ ngục cũng nên! Trường hợp các tờ Dân chủ (nay đã được tục bản) và Tin Sáng (còn bị đình bản vô hạn định và nghe đâu lại phải ra Tòa) là những vụ điển hình. Người ta có thể nghĩ: hoặc dân trí xứ này thấp quá và các nhà báo chưa biết làm báo, hoặc cũng vì dân trí thấp để (như người Huế nói) nên kẻ độc báo cũng không biết đọc báo và chẳng biết báo nói gì ngoài chỉ trích... chỉ trích... và chỉ trích!!!

## XÃ THUYẾT

(tiếp theo trang 1)

Do đây, Lập Trường khai lời cảm thông cho Dân chúng và Chính Phủ. Đây cũng là sứ mệnh mở đường dân chủ, bảo vệ tự do. Cho nên, phát xuất trên mảnh đất khô khan này của đôi núi miền Trung, Lập Trường luôn tự nghĩ rằng nơi đây đã từng là trung tâm điểm của cả một công trình Nam Tiên và cũng là khởi điểm của cả một cuộc thông nhất sơn hà, thì vai trò của Lập Trường đã là một vai trò Lịch sử. Lập Trường nghĩ rằng một khi hiểu được vị trí địa lý và cứ điểm lịch sử đó của Lập Trường trong dãy Hoành Sơn này, thì không ai xử dụng bất cứ quyền gì để hạ sát Lập Trường. Vì Chính quyền chắc chắn không quên Lịch sử. Nhất là Lịch sử quá mới gần đây. Và đương nhiên chính quyền sẽ tôn trọng Lịch Sử. Và vì tin thế cho nên Lập Trường biết chắc Chính phủ cũng sẽ tôn trọng Lập Trường.

LẬP TRƯỜNG

## ÂN-XÁ HAY KHÔNG ÂN-XÁ

Mười ngày đã trôi qua từ ngày tuyên-án tứ-hình Ngô đình-Cán và một tháng đã qua rồi từ ngày tuyên án tứ hình Phan quang Đông. Thế mà Chính-phủ vẫn chưa quyết định cho xong vấn đề ân xá.

Điều đó chứng tỏ:

- 1) Chính-phủ không có một chính sách dứt khoát đối với chế-độ cũ, tuy ngoài miệng Chính-Phủ vẫn thường lên án.
- 2) Chính-phủ thiếu uy-quyền đối với những lực lượng vô hình trong nước và ngoài nước.

Chính-Phủ không chịu đập vỡ dất ra, trách nào hạt giống không đâm chồi nôi. Mà đó lại là hạt giống tin tưởng!

Dân chúng hết thấy đều mong chờ Chính Phủ tận diệt chế độ cũ. Chính Phủ không nghe dân thì nghe ai?

Dân chúng đã nóng lòng lắm rồi!

Sao chính-quyền cứ chần chờ mãi thế?

Dân nói mãi, Dân hỏi hoài,

Sao không thầy chính-quyền trả lời chi cả?

LẬP TRƯỜNG

giá toàn quốc 6 đồng